

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

HOÀNG THỊ YẾN

**TỘI ĐÁNH BẠC THEO LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM
VÀ THỰC TIỄN XÉT XỬ TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Ngành: Luật hình sự và Tố tụng hình sự

Mã số: 8380104

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỐ TỤNG HÌNH SỰ

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. PHẠM MINH TUYẾN

HÀ NỘI, 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong Luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo tính chính xác, tin cậy và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Viện khoa học xã hội - Hà Nội.

Vậy tôi viết Lời cam đoan này đề nghị Khoa Luật xem xét để tôi có thể bảo vệ Luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

NGƯỜI CAM ĐOAN

HOÀNG THỊ YẾN

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU:	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỘI ĐÁNH BẠC THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	6
1.1. Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý tội đánh bạc.....	6
1.2. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của Luật hình sự Việt Nam về tội đánh bạc.	15
1.3. Tội đánh bạc trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới	20
CHƯƠNG 2: QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ TỘI ĐÁNH BẠC VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH TUYỀN QUANG	
2.1. Quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015	24
2.2. Thực tiễn áp dụng tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Tuyền Quang.	27
2.3. Những vướng mắc trong lập pháp hình sự và thực tiễn khi giải quyết vụ án ...	50
CHƯƠNG 3: CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI ĐÁNH BẠC	61
3.1. Giải pháp pháp luật tiếp tục hoàn thiện quy định Pháp luật hình sự Việt Nam về tội đánh bạc	61
3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của pháp luật hình sự về tội đánh bạc theo Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành.	65
KẾT LUẬN	80
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	81

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

“Cờ bạc là bác thẳng bản; cửa nhà bán hết, tra chân vào cùm” đây là câu nói dân gian mà mọi người trong xã hội luôn truyền tụng cho nhau. Đó cũng là bài học vừa mang tính dạy dỗ, vừa để răn đe mà thế hệ đi trước muốn để lại cho thế hệ sau này. Nó cũng nói lên hệ quả tất yếu của tệ nạn đánh bạc gây tan vỡ gia đình, đạo đức xã hội xuống cấp trầm trọng. Bên cạnh đó, cờ bạc là nguồn phát sinh của nhiều loại tội phạm như: Tội phạm trộm cắp, lừa đảo, gây rối trật tự. Chính vì lẽ đó, ngay từ khi mới ra đời Nhà nước ta luôn coi trọng vấn đề bảo vệ an toàn công cộng, trật tự công cộng, đồng thời không ngừng đổi mới, hoàn thiện việc tổ chức và quản lý lĩnh vực này.

Nghiên cứu số liệu thống kê những vụ đánh bạc bị phát hiện và xử lý của Công an tỉnh Tuyên Quang cho thấy 5 năm qua từ năm (2013 – 2017) trung bình mỗi năm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có khoảng 200 vụ đánh bạc với khoảng 1000 người thực hiện hành vi đánh bạc bị phát hiện và xử lý, cụ thể năm 2013 triệt phá 163 vụ với 960 đối tượng, khởi tố 42 vụ xét xử 337 bị can, xử lý hành chính 121 vụ 662 đối tượng, Năm 2014 triệt phá 210 vụ với 1225 đối tượng, khởi tố 58 vụ xét xử 369 bị can, xử lý hành chính 139 vụ 856 đối tượng, năm 2015 triệt phá 208 vụ với 1168 đối tượng, khởi tố 69 vụ xét xử 490 bị can, xử lý hành chính 139 vụ 678 đối tượng, năm 2016 triệt phá 162 vụ với 928 đối tượng, khởi tố 29 vụ xét xử 197 bị can, xử lý hành chính 133 vụ 731 đối tượng; cao điểm nhất là năm 2017 triệt phá 254 vụ và 1544 đối tượng, khởi tố 57 vụ xét xử 467 bị can, xử lý hành chính 197 vụ 1077 đối tượng,

Tuy nhiên, cần nhận thức rằng vấn đề xây dựng và quản lý trật tự công cộng, an toàn công cộng là bộ phận của quá trình xây dựng và quản lý trật tự xã hội mới. Quá trình này đòi hỏi phải có sự đầu tư thích đáng về cơ sở vật chất kỹ thuật đồng bộ và hiện đại, về đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn cao và phẩm chất chính trị tốt. trong điều kiện hiện nay việc xây dựng và quản lý trật tự xã hội mới cần phải được tiến hành từng bước, có sự

tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia khác, cũng như kết hợp hài hòa yếu tố phòng ngừa và yếu tố xử lý nghiêm khắc các hành vi xâm phạm an toàn, trật tự công cộng và trật tự quản lí hành chính. Bên cạnh việc dùng biện pháp hành chính, kinh tế, thuyết phục giáo dục, biện pháp hình sự được coi là biện pháp cần thiết góp phần bảo vệ an toàn, trật tự công cộng. Trên cơ sở kinh nghiệm thực tiễn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự 1985 trong đấu tranh phòng chống các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, Bộ luật hình sự 1999 đã quy định về các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng một cách chặt chẽ, toàn diện và phù hợp với chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay (chương XIX với 55 điều luật quy định về các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng). Chính sách hình sự của Nhà nước ta đối với các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng về cơ bản vẫn kế thừa những tư tưởng pháp luật đã được thể hiện tại chương VIII Bộ luật hình sự 1985, bên cạnh tính nghiêm khắc trong xử lí, Bộ luật hình sự năm 1999 đã quy định hình phạt tiền là hình phạt chính đối với nhiều tội (29 điều trong tổng số 55 điều trong chương XIX). So với quy định tại chương VIII Bộ luật hình sự 1985, chương XIX Bộ luật hình sự 1999 đã quy định nhiều tội phạm mới đáp ứng yêu cầu bảo vệ trật tự, an toàn công cộng trong giai đoạn hiện nay. Có thể nói Bộ luật hình sự năm 1999 nói chung và chương XIX các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng nói riêng đã kế thừa, phát triển Bộ luật hình sự 1985 đồng thời sửa đổi, hoàn thiện một cách có hệ thống, toàn diện các tội phạm cụ thể xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, đánh dấu bước tiến quan trọng trong lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam, đặt cơ sở pháp lý quan trọng cho việc đấu tranh phòng chống tội phạm có hiệu quả.

Trong Bộ luật hình sự Việt Nam 1999, tội đánh bạc được quy định tại Điều 248 chương XIX . Đây là tội xâm phạm nghiêm trọng đến an toàn công cộng, trật tự công cộng. Hậu quả của nó đối với xã hội là vô cùng to lớn và diễn biến của nó càng ngày càng phức tạp. Vì vậy trong giai đoạn hiện nay,

việc nghiên cứu những đặc điểm, bản chất cơ bản của tội đánh bạc để hoàn thiện điều luật là rất cần thiết. Công việc này hết sức khó khăn và phức tạp, nó không đơn giản chỉ là công việc của các nhà lập pháp, mà nó cần sự đóng góp ý kiến rất lớn từ phía cử tri trong cả nước, để họ có nhiều tình huống dự liệu thực tế và từ đó họ chọn ra những phương pháp tối ưu nhất. Đây cũng là lý do người viết chọn đề tài “*Tội đánh bạc trong luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*” nhằm làm rõ những khó khăn, vướng mắc mà các cơ quan chính quyền địa phương đang phải đối mặt để tìm ra giải pháp chống lại loại tội phạm này, đồng thời đưa ra những kiến nghị nhằm phần nào hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả của công tác phòng chống đó.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong những năm gần đây, đã có không ít những công trình nghiên cứu, công trình khoa học của các tác giả về tội đánh bạc cũng như các giáo trình, sách tham khảo, bình luận, bài viết trên nhiều phương tiện thông tin khác nhau. Trong đó, nổi bật là các công trình sau:

- 1) Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam của Trường Đại học Luật Hà Nội.
- 2) Luận văn Thạc sĩ “Tội đánh bạc theo Luật hình sự Việt Nam và thực tiễn xét xử trên địa bàn tỉnh Hòa Bình” của Ths. Bùi Minh Giang.
- 3) Bài viết “Tội Đánh bạc - những vướng mắc, bất cập và kiến nghị hoàn thiện” của Ths. Lê Văn Sua (<http://moj.gov.vn>).
- 4) Bài viết “Điểm mới về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc và tội rửa tiền theo quy định của BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015” của ông Dương Tấn Thanh - TAND thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (<http://tapchitoaan.vn>).

Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu đã nêu trên chỉ tập trung bình luận các dấu hiệu pháp lý của tội phạm mà chưa tập trung nghiên cứu tình hình thực tiễn của loại tội phạm này tại địa bàn cụ thể là tỉnh Tuyên Quang.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu một số vấn đề lý luận cơ bản của pháp luật Việt Nam về tội đánh bạc, phân tích thực trạng áp dụng các quy định đó tại địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

chỉ ra những bất cập còn tồn tại trong quá trình áp dụng pháp luật, qua đó đưa ra được các kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn nữa quy định của pháp luật về Tội đánh bạc.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Trong phạm vi Luận văn này, tác giả chỉ tập trung vào các nội dung sau: khái quát lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật hình sự Việt Nam liên quan đến tội phạm đánh bạc, phân tích rõ quy định hiện hành của Pháp luật về loại tội phạm này, nêu lên tình hình, diễn biến của tội phạm đánh bạc hiện nay trong phạm vi cả nước nói chung và phạm vi tỉnh Tuyên Quang nói riêng. Từ những phân tích đó, giúp cho người đọc thấy được tính phức tạp của loại tội phạm này, đồng thời đưa ra những kiến nghị hợp lý nhằm tiến tới phòng, chống tội phạm đánh bạc và nâng cao hiệu quả trong việc áp quy các quy định của pháp luật vào thực tế.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu các vấn đề liên quan đến Tội đánh bạc theo pháp luật hình sự Việt Nam, những dấu hiệu pháp lý và quy định cụ thể của pháp luật trong mối quan hệ với các quy định về các tội phạm liên quan khác.

Đồng thời, luận văn phân tích, đánh giá thực trạng tội đánh bạc hiện nay trên toàn quốc nói chung và tại tỉnh Tuyên Quang nói riêng, nêu rõ tính chất phức tạp, quy mô, các loại hình đánh bạc phổ biến hiện nay.

Từ những phân tích nêu trên, đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả của việc phòng, chống tệ nạn đánh bạc cũng như việc áp dụng các quy định của pháp luật vào thực tiễn.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về Nhà nước và Pháp luật kết hợp với một số phương pháp nghiên cứu khác bao gồm phương pháp nghiên cứu chung của khoa học xã hội và các phương pháp nghiên cứu riêng của luật học nhằm đạt được hiệu quả và mục tiêu nghiên cứu đã đề ra.

- Phương pháp tổng hợp: Sử dụng để khái quát tổng quan nội dung nghiên cứu nhằm xây dựng vấn đề một cách hệ thống, dễ hiểu, giúp người đọc có được góc nhìn tổng thể về vấn đề.

- Phương pháp phân loại: dùng khi phân loại các hình thức đánh bạc.
- Phương pháp đánh giá: phương pháp này được dùng khi đánh giá mức độ phức tạp, tính chất của các hình thức đánh bạc phổ biến hiện nay.
- Phương pháp phân tích: phương pháp này được sử dụng để làm sáng tỏ những quy định của pháp luật liên quan đến các vấn đề về tội đánh bạc; phân tích nguyên nhân, đặc điểm, tính chất về thực trạng đánh bạc tại tỉnh Tuyên Quang.
- Phương pháp liệt kê: dùng khi liệt kê một số vụ án đánh bạc tiêu biểu tại tỉnh Tuyên Quang.

Bên cạnh đó, luận văn có sử dụng một số phương pháp khác và có tham khảo, kế thừa và sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học của các tác giả đã nghiên cứu trước đó.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Đây là công trình chuyên khảo trong khoa học pháp lý Việt Nam ở cấp độ luận văn thạc sĩ luật học nghiên cứu tương đối toàn diện hệ thống về tội đánh bạc trên cả phương diện lý luận và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Tuyên Quang.

Có thể xem những nội dung sau đây là những đóng góp mới về khoa học của Luận văn:

- Xây dựng khái niệm về tội đánh bạc và khái quát lịch sử hình thành về tội đánh bạc,
- Đánh giá thực tiễn xét xử tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đề xuất giải pháp áp dụng quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội đánh bạc.

7. Kết cấu của luận văn

Đề tài gồm: Phần mở đầu, 3 chương, kết luận, tài liệu tham khảo, cụ thể như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về tội đánh bạc theo pháp luật Hình sự Việt Nam.

Chương 2: Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành tội đánh bạc từ thực tiễn tỉnh Tuyên Quang.

Chương 3: Các giải pháp nâng cao chất lượng áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự Việt Nam về tội đánh bạc.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỘI ĐÁNH BẠC THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

1.1, Khái niệm và các dấu hiệu pháp lý tội đánh bạc

1.1.1 Khái niệm tội đánh bạc.

Hành vi đánh bạc được xem là tội phạm từ khi Nhà nước ta ban hành Sắc lệnh số 168-SL ngày 14/4/1948 của Chủ tịch Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa về việc ấn định cách trừng trị tội đánh bạc. Kể đến, tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc được quy định tại Điều 200 Bộ luật hình sự (BLHS) năm 1985. BLHS năm 1999 đã quy định theo hướng tách tội đánh bạc với tội tổ chức đánh bạc thành hai điều luật riêng, mà theo đó, tội đánh bạc được quy định tại Điều 248 và tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc quy định tại Điều 249 BLHS. Do sự phát triển của tình hình kinh tế, xã hội nước ta nên ngày 19/6/2009 tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XII, Quốc hội đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2009, trong đó đã sửa đổi, bổ sung tội đánh bạc. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều 248 BLHS chủ yếu mức tiền đánh bạc, còn về cơ bản các dấu hiệu cấu thành tội đánh bạc được giữ nguyên.

“Điều 248. Tội đánh bạc”

1. Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

- a) Có tính chất chuyên nghiệp;
- b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên;
- c) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.”

1.1.2. Các dấu hiệu pháp lý cơ bản của tội đánh bạc

a., Khách thể của tội phạm.

Khách thể của tội phạm nói chung là những mối quan hệ xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, dễ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng khác, như trộm cắp, cố ý gây thương tích, giết người nhằm cướp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... Theo pháp luật hình sự Việt Nam thì tội đánh bạc trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, cản trở việc tuân thủ các quy phạm pháp luật và quy phạm đạo đức, thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống tinh thần và cả vật chất của người dân trong xã hội. Đối với bản thân người đó, lúc nào cũng sống trong tình trạng lo âu, căng thẳng, chỉ nghĩ đến việc được thua, từ đó không có tinh thần nghĩ đến làm việc, cống hiến cho gia đình và xã hội. Đối với người thân, gia đình của những người đánh bạc, họ luôn sống trong nỗi lo âu, phiền muộn, lo lắng rằng người thân của mình ham mê cờ bạc, lo lắng người thân của mình sẽ sa vào các tệ nạn xã hội hoặc trở thành tội phạm, vướng vào vòng lao lý.

- Mặt khách quan của tội phạm.

Thứ nhất, về hành vi khách quan của tội phạm.

Hành vi khách quan của tội phạm là những biểu hiện ra bên ngoài của tội phạm, được thể hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động. Hành vi khách quan của tội đánh bạc cũng có những đặc điểm cơ bản chung là: Hành vi có tính nguy hiểm cho xã hội gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ; là hành vi trái pháp luật; là hoạt động có ý thức và ý chí. Đặc điểm của tội đánh bạc là mang tính nhiều người (ít nhất cũng phải từ hai người trở lên) tham gia thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào mang tính sát phạt, được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ năm triệu đồng trở lên. Do vậy, dấu hiệu định lượng tài sản là dấu hiệu quan trọng và cơ bản nhất của tội đánh bạc. Như đã phân tích ở trên, trước đây hành vi đánh bạc chủ yếu được thể hiện dưới các hình thức như tổ tôm, xóc đĩa, bài tây, quy mô cũng khá đơn giản, tuy nhiên hiện nay những người phạm tội đánh bạc đã mở rộng hình thức, quy mô và phạm vi hơn rất nhiều so với trước đây, các hình thức phổ biến như: chơi số đề, cá độ bóng đá, chọi gà, cá độ

đua ngựa, đua xe..., hơn nữa thủ đoạn phạm tội cũng rất tinh vi, phạm vi không chỉ gói gọn trong một địa phương mà thậm chí là kết nối nhiều tỉnh thành với nhau hoặc ra ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Phương thức thanh toán cũng đa dạng, có thể thanh toán bằng tiền mặt trực tiếp hoặc chuyển khoản... Hiện nay, trước sự phát triển của công nghệ số, đã xuất hiện các hình thức đánh bạc thông qua các mạng internet, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử, đã xuất hiện phương thức thanh toán mới thông qua phương tiện điện tử hoặc dưới hình thức thẻ cào viễn thông hoặc thẻ thanh toán quốc tế...

Hiện nay, Nhà nước cho phép người dân tham gia một số hình thức vui chơi, giải trí cũng có tính chất được thua bằng tiền hay hiện vật, nhưng không bị coi là hành vi phạm tội, cụ thể như chơi xổ số, casino, Như vậy, không phải bất kỳ hành vi nào có tính chất được thua bằng tiền hay hiện vật đều bị coi là hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trên thực tế, các đối tượng đánh bạc đã lợi dụng những hình thức được phép trên để thực hiện các hành vi, mục đích trái phép của mình.

Thứ hai, về hậu quả của hành vi phạm tội.

Theo quy định tại Điều luật, hậu quả của hành vi đánh bạc không phải là dấu hiệu bắt buộc và cũng không phải là yếu tố định khung hình phạt mà người phạm tội chỉ cần có hành vi đánh bạc trái phép là đã bị coi là vi phạm quy định tại Điều luật này. Trên thực tế, hành vi đánh bạc có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội như: vì đánh bạc mà mất khoản tiền lớn hoặc hiện vật có giá trị lớn, từ đó gia đình xung đột, tan cửa nát nhà, vì đánh bạc thua mà dẫn đến các hành vi phạm tội khác như trộm cắp, cướp giật, cố ý gây thương tích, giết người, gây rối trật tự công cộng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cho vay nặng lãi, ...

Khi đó, người phạm tội đánh bạc nếu vi phạm các tội như cố ý gây thương tích, giết người, ... thì không chỉ phải chịu hình phạt đối với tội đánh bạc mà còn phải chịu hình phạt đối với các tội phạm khác. Việc không quy định hậu quả của hành vi phạm tội trong Điều luật hoàn toàn dễ hiểu vì bản thân hành vi đó có thể không thực sự nguy hiểm nhưng nếu một người đã phạm tội này thì rất có thể sẽ phạm thêm các tội phạm khác nguy hiểm hơn rất nhiều lần. Do đó, việc ngăn chặn

hành vi đánh bạc trái phép ngay cả khi nó chưa gây ra hậu quả là điều đúng đắn và hết sức cần thiết.

- Chỉ truy cứu trách nhiệm về tội này khi có một trong các điều kiện sau:

+ Được thua bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị từ 2 triệu đồng trở lên.

+ Đã bị kết án về tội này hoặc tội được quy định tại Điều 249 Bộ Luật Hình sự mà chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Điều 248 BLHS quy định “ người nào đánh bạc trái phép ...” như vậy đây là một điểm mới được sửa đổi trong tội đánh bạc, trước đây mọi hành vi đánh bạc đều bị coi là vi phạm pháp luật, tuy nhiên chúng ta vẫn thường thấy những sòng bạc (casino) cho những người nước ngoài đánh bạc. Thực tiễn này làm tồn tại hành vi đánh bạc mà không bị xử lý mặc dù trái pháp luật. Theo quy định tại điều 248 BLHS sửa đổi thì hành vi đánh bạc không trái pháp luật cho phép mới cấu thành tội phạm, còn những hành vi được pháp luật cho phép, không trái pháp luật thì trách nhiệm pháp lý không đặt ra.

* Chú ý: Khi xác định trách nhiệm hình sự đối với đánh bạc cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của từng lần đánh bạc đều dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (dưới 2 triệu đồng) và không thuộc các trường hợp khác để truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa bị kết án về tội này hoặc điều 249 của BLHS thì người đánh bạc không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc.

- Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của lần đánh bạc nào bằng hoặc hơn mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (từ hai triệu đồng trở lên) thì người đánh bạc phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc đối với lần đánh bạc đó.

- Trường hợp đánh bạc từ hai lần trở lên mà tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của từng lần đánh bạc bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc về tội đánh bạc với tình tiết tăng nặng “ phạm tội nhiều lần” quy định tại Điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

- Trường hợp đánh bạc từ 5 lần trở lên mà tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của từng lần đánh bạc khác bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự và lấy tiền, hiện vật do đánh bạc mà có làm nguồn sống chính thì người đánh bạc phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với tình tiết định khung “ có tính chất chuyên nghiệp” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 248 BLHS.

* Khi truy cứu trách nhiệm hình sự người có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa... cần phân biệt.

- Một lần chơi đề, một lần cá độ bóng đá, một lần cá độ đua ngựa... (để tính là một lần đánh bạc) được hiểu là tham gia chơi một lô đề, tham gia trong một trận đấu bóng đá, tham gia cá độ trong một kỳ đua ngựa... trong đó người chơi có thể chơi làm nhiều đợt. Trách nhiệm hình sự đối với người chơi một lần đánh bạc trong các trường hợp này là tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để chơi trong các đợt đó.

- Số tiền, giá trị hiện vật của người chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa... với nhiều người là tổng số tiền, giá trị hiện vật mà họ và những người chơi khác dùng để đánh bạc. Ví dụ: C là chủ đề của 5 người chơi khác nhau, mỗi người chơi đề mỗi người chơi đề với số tiền là 20 nghìn đồng, nếu tỷ lệ chơi là 1/70 (1 năm 70) thì số tiền được đánh bạc xác định như sau:

+ Tiền dùng để đánh bạc của một người chơi số đề với C sẽ được xác định là 1 triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng (20 nghìn đồng tiền của một người chơi dùng để đánh bạc + (20.000đ X 70 lần) tiền của C dùng để đánh bạc với người chơi đó = 1.520.000đ.

+ Tiền dùng để đánh bạc của C với 5 người chơi đề là 7.100.000đ (1.420.000 tiền của C dùng đánh bạc với một người chơi X 5 người chơi = 7.100.000đ.

b, Mặt chủ quan của tội phạm.

Dấu hiệu chủ quan của tội phạm, chính là việc thể hiện diễn biến tâm lý của người phạm tội đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội mà họ đã thực hiện được thể hiện dưới dạng lỗi bao gồm lỗi cố ý và vô ý. Đối với tội đánh bạc, những người tham gia đánh bạc luôn có ý thức sát phạt nhau mục đích mang tính vụ lợi do vậy,

lỗi của những người tham gia đánh bạc là ***lỗi cố ý trực tiếp***. Lỗi cố ý trực tiếp được hiểu là lỗi của một người khi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhận thức rõ hành vi của mình là có tính nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra. Người thực hiện hành vi này biết rõ là đánh bạc trái phép, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn thực hiện hành vi nhằm mục đích được thua, sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật. Có một số trường hợp người chơi không biết hành vi đánh bạc của mình là được phép, ví dụ như trong các khu vui chơi, giải trí, hội chợ, triển lãm, lễ hội, ... có tổ chức một số trò chơi may rủi, người chơi nghĩ rằng trò chơi đó là các trò chơi được phép, họ cho rằng việc tổ chức công khai như vậy, không có cơ quan có thẩm quyền nào dẹp bỏ thì là không vi phạm quy định của pháp luật, nhưng thực tế những trò chơi này là do một hoặc một số người lợi dụng đứng ra tổ chức để thu tiền, và việc tổ chức là hoàn toàn trái phép, không hề có sự cho phép của các cơ quan có thẩm quyền. Nếu gặp trường hợp này, người tham gia trò chơi có thể sẽ không bị coi là đánh bạc trái phép.

c. Chủ thể của tội phạm:

Chủ thể của tội phạm này không phải chủ thể đặc biệt mà là bất cứ “*người nào*”, chỉ cần có năng lực trách nhiệm hình sự đều có thể là chủ thể của tội phạm này. Theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Bộ luật hình sự 2015: “*Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác*”. Như vậy, người từ đủ 16 tuổi trở lên mới phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm này vì tội phạm này là tội phạm do cố ý và không có trường hợp nào là tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

Nếu số tiền hoặc tài sản dùng để đánh bạc có giá trị không lớn thì người có hành vi đánh bạc phải là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì mới là chủ thể của tội phạm này.

d, Hình phạt.

- *Khoản 1 (Cấu thành tội phạm cơ bản) phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 3 năm.*

- Khoản 2 Phạt tù từ 2 năm đến 7 năm khi có một trong những tình tiết sau:
 - + Có tinh chất chuyên nghiệp: Được hiểu là người phạm tội coi đánh bạc như một nghề nghiệp và lấy nguồn thu từ đánh bạc làm nguồn sống chính.
 - + Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên;
 - + Tái phạm nguy hiểm.
- Khoản 3: (Hình phạt bổ sung): Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 3 triệu đến 30 triệu đồng.
 - Chú ý:” Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc” bao gồm
 - “ Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc.
 - Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định hoặc sẽ được dùng để đánh bạc.
 - Tiền hoặc hiện vật ở những nơi khác mà có đủ những căn cứ đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc

6.2: Khi xác định tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc cần phân biệt:

a, Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật bằng tiền dùng để đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc.

b, Trường hợp một người đánh bạc cùng nhiều người khác nhau (như trường hợp chơi số đề) thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc đối với người đánh bạc với nhiều người là tổng giá trị tiền, hiện vật mà họ và những người đánh bạc khác dùng để đánh bạc, còn đối với người tham gia đánh bạc đối với những người này là tiền, giá trị hiện vật mà họ và những người đánh bạc khác dùng để đánh bạc, còn đối với người tham gia đánh bạc với những người này là tiền, giá trị hiện vật mà bản thân họ và người đó cũng dùng để đánh bạc”

- **Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (Điều 249- BLHS)**

Khoản 1 Điều 249 –BLHS quy định: “ Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm”.

1, Khách thể của tội phạm.

Tội phạm xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, từ việc đánh bạc có thể dẫn đến nhiều hành vi trái pháp luật khác nhau mà hành vi tổ chức đánh bạc và gá bạc là tạo điều kiện cho việc đánh bạc, cho các con bạc, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự công cộng.

2, Mặt khách quan của tội phạm.

Tội phạm được thể hiện ở hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc:

- Hành vi tổ chức đánh bạc là hành vi lôi kéo, rủ rê, tụ tập, tập hợp các con bạc (Người đánh bạc) bố trí địa điểm cho người khác cùng đánh bạc, người tổ chức cũng có thể cùng tham gia đánh bạc.

- Hành vi gá bạc: Là chứa các đám bạc ở nhà mình hoặc địa điểm do mình bố trí để thu tiền hò, đề cầm đồ cho những người đánh bạc.

Chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội này khi có một trong những tình tiết sau:

+ Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc với quy mô lớn.

+ Hoặc đã bị xử lý hành chính về hành vi quy định tại điều này và Điều 248 Bộ luật Hình sự mà còn vi phạm.

+ Hoặc đã bị kết án về tội này hoặc hành vi được quy định tại Điều 248 của Bộ luật Hình sự mà còn vi phạm.

Chú ý: Trường hợp tổ chức đánh bạc với quy mô nhỏ và chưa bị xử phạt hành chính hay bị kết án về tội tổ chức đánh bạc, tội đánh bạc thì không cấu thành tội phạm ví dụ như: Những trường hợp đánh không nhằm bóc lột nhau, đánh bạc trong ngày giỗ, tết, hội hè... nhằm góp tiền ăn uống vui chơi có tính chất gia đình thì chưa cấu thành tội phạm.

3, Mặt chủ quan của tội phạm:

Tội phạm được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý, nhằm sát phạt nhau được thua bằng tiền hoặc những lợi ích vật chất khác.

4, Chủ thể của tội phạm:

Tội phạm được thực hiện bởi những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật định.

5, Hình phạt

- Khoản 1(Cấu thành tội phạm cơ bản), Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 300 triệu đồng hoặc bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.
- Khoản 2: Phạt tù từ 3 năm đến 10 năm khi có một trong những tình tiết sau:
 - + Có tính chất chuyên nghiệp.
 - + Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn.
 - + Tái phạm nguy hiểm
- Khoản 3 (hình phạt bổ sung) Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 100 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Về các tình tiết mới “ với quy mô lớn” Thu lợi bất chính, rất lớn hoặc đặc biệt lớn quy định tại Điều 249 – BLHS theo trích mục 7, Nghị quyết số 02/2003/NQ – HĐTP ngày 17/4/2003 quy định:

7.1: Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc một trong các trường hợp sau đây là “có quy mô lớn”

a, Tổ chức đánh bạc trong cùng một lúc cho từ 10 người đánh bạc trở lên hoặc cho từ 2 chiếu bạc trở lên.

b, Có tổ chức nơi cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc, có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc, khi đánh bạc có sự phân công người canh gác, người phục vụ, có sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện như ô tô, xe máy, xe đạp, điện thoại...để hỗ trợ cho việc đánh bạc.

7.2: Tổng số tiền đánh bạc hoặc gá bạc thuộc trường hợp chưa đến mức được hướng dẫn tại các điểm a, b, c Mục 7.1 này, nếu tổng số tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc có giá trị từ 1 triệu đồng trở lên đến dưới 10 triệu đồng thì họ không phải chịu TNHS về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc” nhưng họ phải chịu TNHS về đồng phạm tội đánh bạc.

7.3. “ Thu lợi bất chính lớn, rất lớn hoặc đặc biệt lớn” được xác định như sau:

a, Thu lợi bất chính lớn là từ 5 triệu đồng đến dưới 15 triệu đồng là lớn.

b, Thu lợi bất chính từ 15 triệu đồng đến dưới 45 triệu đồng là rất lớn.

c, Thu lợi bất chính từ 45 triệu đồng trở lên là đặc biệt lớn.

1.2. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của Luật hình sự Việt Nam về tội đánh bạc.

1.2.1 Quy định của pháp luật trước Bộ luật Hình sự 1945.

Bảy mươi ba năm trước, ngày 02/09/1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội trước hàng vạn đồng bào, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với thế giới và toàn thể quốc dân đồng bào về nền độc lập của dân tộc Việt Nam. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mới đã được thành lập, một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc đã mở ra, kỷ nguyên độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội.

Một ngày sau khi đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 03/09/1945, tại Bắc Bộ phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ tọa phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ. Trong buổi họp quan trọng này, Chính phủ đã đề ra 6 vấn đề cấp bách cần giải quyết ngay, một trong số đó là phải giáo dục nhân dân trừ bỏ những thói xấu do chế độ thực dân đã dùng mọi thủ đoạn để đầu độc và hủ hoá dân ta, trong đó có tệ nạn cờ bạc. Việc nhận thức sớm và rõ tính chất nguy hiểm của các hành vi cờ bạc và để đấu tranh, xử lý, ngăn chặn những hệ lụy nguy hại cho xã hội và an ninh quốc gia, Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa đã ban hành Sắc lệnh số 168/SL ngày 14/4/1948 - Văn bản pháp luật hình sự đầu tiên được Nhà nước ta quy định về tội cờ bạc. Sắc lệnh này thể hiện đường lối xử lý cứng rắn, thái độ nghiêm khắc của nhà nước đối với loại tội phạm này, đặc biệt đối với những đối tượng đánh bạc.

Điều I của Sắc lệnh này quy định:

“Tất cả các trò chơi cờ bạc, dù là có tính cách may rủi hay là có thể dùng trí khôn để tính nước, mà được thua bằng tiền, đều coi là tội đánh bạc và bị phạt như sau.

Những cuộc đánh đố nhau bằng tiền, những cuộc xổ số bằng tiền hay bằng đồ mà không có nhà chức trách có thẩm quyền cho phép trước, cũng đều bị phạt như tội đánh bạc.”

Điều II của Sắc lệnh quy định:

“Những người nào đánh bạc hay dự vào các cuộc chơi nói trên sẽ bị phạt tù từ một năm đến ba năm và phạt bạc từ 5,000đ đến 50,000 đồng.

Bao nhiêu đồ đạc trần thiết nơi đánh bạc, các dụng cụ dùng vào việc đánh bạc, tiền nong bắt được trên bàn hay chiếu, đều bị tịch thu”.

Từ hai điều luật này ta nhận thấy, pháp luật đã quy định khá rõ ràng về hành vi đánh bạc, không có hành vi đánh bạc nào được pháp luật cho phép như pháp luật hình sự hiện nay. Có thể thấy được thái độ rất nghiêm khắc của Nhà nước ta đối với các hành vi đánh bạc này, điều đó là hoàn toàn dễ hiểu trong bối cảnh đánh bạc đã trở thành một tệ nạn xã hội nghiêm trọng thời bấy giờ, sau khi thực dân Pháp đã dùng mọi thủ đoạn để làm ngu muội dân ta.

Hình phạt cho tội phạm này là phạt tù từ một năm đến ba năm, phạt bạc từ 5,000 đồng đến 50,000 đồng, tịch thu toàn bộ đồ đạc, dụng cụ, tiền nơi đánh bạc. Ngoài ra, hình phạt bổ sung cho tội phạm này cũng được quy định tại điều luật trên là người phạm tội có thể bị quản thúc từ một năm đến mười năm.

Thái độ nghiêm khắc của Nhà nước ta đối với các loại tội phạm này còn được thể hiện tại Điều IV của Sắc lệnh, dù rằng Tòa án có xét xử tình trạng nên giảm, cũng bắt buộc áp dụng hình phạt tối thiểu về tù và tiền nói trong Điều II và Điều III trên đây. Tòa án phải phạt vừa tù và tiền mà không cho bị can hưởng án treo. Nếu có trường hợp tái phạm, các hình phạt sẽ tăng gấp đôi.

Sắc lệnh 168/SL là căn cứ pháp lý quan trọng cho việc phòng chống các tội cờ bạc nói chung và tội đánh bạc nói riêng. Tuy nhiên sau đó, tình hình kinh tế, xã hội chính trị của miền Bắc có nhiều thay đổi, một số quy định của sắc lệnh đã không còn phù hợp và cần được sửa đổi cho phù hợp với tình hình mới. Do vậy, thông tư 301/VHH-HS ngày 14/2/1957 và thông tư 2098/VHH-HS ngày 31/5/1957 đã được ban hành để giải quyết một phần những vướng mắc của Sắc lệnh 168/SL.

Ngoài Sắc lệnh số 168- SL, sau này Nhà nước có ban hành Nghị định số 32 ngày 06/04/1952, Sắc luật 03-SL/76 ngày 15/3/1976. Nhìn chung, các văn bản nêu trên chưa hoàn thiện về mặt lập pháp do bối cảnh nền kinh tế, chính trị và xã hội còn nhiều biến động, các nhà làm luật chưa thực sự có kinh nghiệm và hiểu biết rõ ràng. Tuy nhiên, đây là những cơ sở pháp lý quan trọng đầu tiên để đấu tranh phòng, chống tội phạm cờ bạc, thực hiện những nhiệm vụ xây dựng cải tại xã hội của Nhà nước ta trong giai đoạn lịch sử này và cũng là cơ sở để xây dựng những

quy định của pháp luật hình sự nước ta về tội phạm cờ bạc nói chung và tội đánh bạc nói riêng sau này.

1.2.2 Quy định của Bộ luật hình sự năm 1985 (Có hiệu lực từ ngày 01/01/1986 đến ngày 01/07/2000)

Bộ luật Hình sự năm 1985 ra đời là bước tiến lớn trong quá trình lập pháp của Nhà nước ta đối với lĩnh vực hình sự. Lần đầu tiên trong lịch sử có một bộ luật ra đời quy định rõ ràng, tương đối chặt chẽ và đầy đủ về Hình sự, các điều khoản được xây dựng quy mô, chặt chẽ hơn rất nhiều so với các văn bản về Hình sự trước đây. Cụ thể, Bộ luật Hình sự năm 1985 quy định chung về tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc và tội gá bạc tại Điều 200 như sau:

“1- Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

2- Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Về cơ bản, hành vi khách quan của tội phạm, chủ thể phạm tội vẫn được quy định tương đối giống với các Sắc lệnh trước năm 1985. Tuy nhiên, tại Bộ Luật này đã quy định rõ ràng hơn, phân biệt rõ tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc và tội gá bạc. Các loại tội phạm này tuy có tính chất tương tự liên quan đến cờ bạc nhưng được quy định riêng tại hai khoản khác nhau. Đây có thể coi là một bước tiến trong quá trình làm luật của các Nhà làm luật về loại tội phạm này. Tuy nhiên, việc quy định tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc và tội gá bạc tại cùng một điều luật, việc phân tách này vẫn chưa thực sự rõ ràng và chặt chẽ. Hơn nữa, về tình tiết tăng nặng, phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định sau khoản 2, nhưng không nêu rõ tình tiết tăng nặng này chỉ áp dụng cho tội tổ chức đánh bạc và tội gá bạc hay áp dụng cho cả ba loại tội phạm: tội đánh bạc, tội tổ chức đánh bạc và tội gá bạc. Như vậy, Điều luật này quy định chưa thực sự chặt chẽ, hơn nữa thời kỳ này, việc ban hành các văn bản hướng dẫn Luật chưa thực sự nhiều và chi tiết như hiện

nay, dẫn đến có thể có các cách hiểu khác nhau cho người đọc và người áp dụng pháp luật.

1.2.3 Quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Luật sửa đổi bổ sung năm 2009

Ngày 21 tháng 12 năm 1999, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X, kỳ họp thứ 6 thông qua Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10, thay thế Bộ luật Hình sự năm 1985, sau đó được sửa đổi bổ sung bằng Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2009. Tội phạm đánh bạc được quy định tại Bộ luật này như sau:

“Điều 248. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

- a) Có tính chất chuyên nghiệp;*
- b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên;*
- c) Tái phạm nguy hiểm.*

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.”

Điểm mới đáng chú ý nhất của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là trong quy định về tội đánh bạc đã bổ sung cụm từ “trái phép” vào điều văn của điều luật để phân biệt với trường hợp tham gia các trò chơi được thua bằng tiền hoặc hiện vật được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu trước đây tất cả các hành vi đánh bạc đều bị coi là vi phạm pháp luật thì đến thời kỳ này, đã có một số hành vi đánh bạc được pháp luật cho phép, và các hành vi còn lại mới bị coi là vi phạm pháp luật. Cụ thể hành vi đánh bạc trái phép đã được quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22-10-2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: “Đánh bạc trái phép là hành vi đánh bạc được thực

hiện dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép nhưng thực hiện không đúng với quy định trong giấy phép được cấp”.

Theo Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22-10-2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự, tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc bao gồm:

- Tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc thu giữ được thực hiện tiếp tại chiếu bạc;
- Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà còn căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc;
- Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc.

Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc.

Trường hợp đánh bạc dưới hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa... thì một lần chơi số đề, một lần cá độ bóng đá, một lần cá độ đua ngựa...(để tính là một lần đánh bạc) được hiểu là tham gia chơi trong một lô đề, tham gia cá độ trong một trận bóng đá, tham gia cá độ trong một kỳ đua ngựa... trong đó người chơi có thể chơi làm nhiều đợt. Trách nhiệm hình sự được xác định đối với người chơi một lần đánh bạc trong các trường hợp này là tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để chơi trong các đợt đó.

Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung và tách Điều 200 Bộ luật Hình sự năm 1985 thành hai tội danh độc lập, cụ thể: Điều 248 quy định về tội đánh bạc và Điều 249 quy định về tội Tổ chức đánh bạc.

Mặc dù, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng quy định về tội đánh bạc tại Điều 248 của Bộ luật Hình sự mới được sửa đổi, nhưng từ thực tiễn xét xử còn có nhiều hạn chế do quy định chưa rõ ràng, gây khó khăn khi xử lý các hành vi đánh bạc như: Còn vướng mắc khi xác định tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc; quy

định về cộng dồn tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc; xử lý đối với trường hợp vi phạm nhiều lần; xử lý đối với vi phạm của người ghi số đề chưa phù hợp, đúng tội; xử lý đối với đồng phạm trong tội đánh bạc chưa thích đáng; thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự còn bất cập.

1.3. Tội đánh bạc trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới

Pháp luật hình sự một số nước trên thế giới hiện nay tồn tại hai quan điểm pháp lý khác nhau trong quá trình xây dựng pháp luật về hành vi cờ bạc nói riêng và hành vi đánh bạc nói riêng. Theo đó một số quốc gia nghiêm cấm hành vi đánh bạc dưới mọi hình thức như: Trung Quốc, Nhật Bản, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào... một số nước thì cho phép hoạt động công khai dưới sự quản lý của Nhà nước như Campuchia, Mỹ, Anh, Cộng hòa Pháp...

Đối với các nước cho phép đánh bạc hoạt động công khai dưới sự quản lý của Nhà nước thì họ quan niệm cờ bạc nạn xã hội và luôn luôn tồn tại. Do vậy thay vì nghiêm cấm, pháp luật các nước này cho phép hoạt động cờ bạc để quản lý. Pháp luật các nước này cho phép công dân được thành lập các Casino (sòng bạc), các công ty chuyên tổ chức đánh bạc, cá nhân được đánh bạc công khai mọi nơi. Tuy vậy, pháp luật các quốc gia này quy định rõ ràng các hình thức đánh bạc được Nhà nước quản lý. Các hành vi gian lận đều bị xử phạt nặng hoặc có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự cả ở phía những người đánh bạc và người tổ chức.

1.3.1. Tội đánh bạc theo Bộ luật hình sự Nhật Bản

Bộ luật hình sự Nhật Bản ban hành ngày 01/10/1908 (được sửa đổi, bổ sung ngày 24/06/2011) đã dành hẳn một chương để quy định về tội đánh bạc. Chương XXIII, Bộ luật hình sự Nhật Bản quy định tội liên quan về đánh bạc và vé số:

Điều 185: Đánh bạc

Người nào đánh bạc thì bị phạt tiền dưới 50 vạn Yên hoặc phạt tiền mức nhẹ. Tuy nhiên không hạn chế trong trường hợp cá cược vật dùng để giải trí nhất thời.

Điều 186: Đánh bạc nhiều lần và tổ chức nơi đánh bạc.

- 1. Người nào đánh bạc nhiều lần thì bị phạt tù dưới 3 năm.*
- 2. Người nào mở sòng bạc hoặc tập trung con bạc nhằm mục đích lợi nhuận thì bị phạt tù trên 3 tháng đến dưới 5 năm [19,tr147-148].*

Có thể nhận thấy pháp luật hình sự Nhật Bản quy định rất rõ chế tài hình sự đối với tội đánh bạc. Bộ luật hình sự Nhật Bản đã có hẳn một chương riêng để quy định về tội đánh bạc nói riêng và các tội cờ bạc nói chung. Điều này cho thấy pháp luật Nhật Bản cũng coi việc tham gia chơi cờ bạc là hành vi bất hợp pháp làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự, an toàn công cộng. So với quy định về tội đánh bạc trong Bộ luật hình sự nước ta, rõ ràng Bộ luật hình sự Nhật Bản quy định chi tiết hơn về cấu thành tội phạm, bên cạnh đó Bộ luật hình sự Nhật Bản cũng quy định hình phạt tiền là hình phạt chính. Tuy nhiên, về mức hình phạt tù tối đa trong pháp luật hình sự của Nhật Bản là 5 năm tù, trong khi đó ở Việt Nam là 7 năm tù. Pháp luật hình sự Nhật Bản không quy định hình phạt bổ sung đối với tội đánh bạc, trong khi tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành thì người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt phụ là phạt tiền từ 3.000.000 đ đến 30.000.000đ.

1.3.2. Tội đánh bạc theo Bộ luật hình sự Trung Quốc

Bộ luật hình sự Trung Quốc được thông qua ngày 01/07/1979, có hiệu lực ngày 01/01/1980 (sửa đổi, bổ sung năm 1997, 1999, 2001, 2002, 2005) quy định tội đánh bạc tại Điều 303 thuộc mục 1: Tội gây rối trật tự công cộng thuộc chương thứ VI: Tội phạm trật tự, quản lý xã hội.

"Điều 303: Người nào lấy việc tụ tập đánh bạc, mở sòng bạc làm mục đích kinh doanh kiếm lời hoặc lấy việc đánh bạc làm nghiệp thì bị phạt tù đến 03 năm, cải tạo lao động, quản chế và bị phạt tiền " [18, tr187].

Theo pháp luật hình sự Trung Quốc, khái niệm tội đánh bạc được định nghĩa là hành động chơi với hy vọng chiến thắng từ việc đặt cược tiền. Hình phạt nghiêm khắc sẽ được đưa ra trong ba trường hợp sau: Những người tham gia đánh bạc là cán bộ công chức, tổ chức, công chức tham gia đánh bạc ở nước ngoài và tổ chức lôi kéo thanh thiếu niên tham gia đánh bạc.

So với quy định về tội đánh bạc trong pháp luật hình sự của Việt Nam, thì quy định về tội đánh bạc trong Bộ luật hình sự Trung Quốc khá ngắn gọn. Điều luật không quy định mức định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, hành vi khách quan cấu thành tội đánh bạc khá rõ. Về khung hình phạt đối với tội đánh bạc, Bộ luật hình sự Trung Quốc quy định người phạm tội bị phạt tù đến 3 năm, cải tạo lao

động, quản chế và bị phạt tiền. So với khung hình phạt quy định trong Điều 248 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành thì chế tài tối đa đối với người phạm tội đánh bạc trong luật hình sự Trung Quốc chỉ đến 3 năm tù, trong khi đó Bộ luật hình sự nước ta quy định mức hình phạt tối đa là 7 năm tù.

1.3.3. Tội đánh bạc theo Bộ luật hình sự cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

- Điều 83 (Bộ luật hình sự Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào năm 2006) quy định về tội đánh bạc:

Bất kỳ người nào tham gia đánh bạc trái phép sẽ bị phạt tiền từ 200.000 Kíp đến 2.000.000 Kíp. Người nào đồng ý cho sử dụng địa điểm của nhà mình làm nơi đánh bạc, người tổ chức đánh bạc nếu tái phạm sẽ bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm hoặc phạt cải tạo không giam giữ. Ngoài ra người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 500.000 Kíp đến 10.000.000 Kíp [49].

Bộ luật hình sự Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào ghi nhận hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc trong cùng một điều luật. Bên cạnh đó cũng quy định bất kỳ người nào tham gia đánh bạc trái phép sẽ bị phạt tiền từ 200.000 Kíp đến 2.000.000 Kíp. So với quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành thì quy định tại Điều 83 Bộ luật hình sự Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào cũng quy định các hình phạt áp dụng đối với người phạm tội đánh bạc là: Phạt tù, cải tạo không giam giữ, phạt tiền. Hình phạt tiền trong Điều 83 Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào có thể được áp dụng là hình phạt chính hoặc bổ sung. Tuy nhiên, mức hình phạt tù tối đa áp dụng đối với người phạm tội đánh bạc của luật hình sự Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tối đa chỉ là 2 ba năm tù, trong khi đó quy định tại khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành là tới 7 năm tù.

Bên cạnh những quốc gia nghiêm cấm hành vi đánh bạc trái phép, thì những quốc gia cho phép đánh bạc một cách hợp pháp, cũng quy định trong pháp luật hình sự quốc gia những chế tài pháp lý để kiểm soát hoạt động cờ bạc. Tại Vương quốc Anh, Đạo luật Cờ bạc 2005 (C19) - Đạo luật của Quốc hội Vương quốc Anh thông qua, được thiết kế để kiểm soát tất cả các hình thức của cờ bạc với mục đích là: (1) ngăn chặn cờ bạc là một nguồn của tội phạm hoặc rối loạn, được liên kết với tội phạm hoặc rối loạn hoặc được sử dụng để hỗ trợ tội phạm, (2) đảm bảo cờ bạc được

tiến hành một cách công bằng và cởi mở và (3) bảo vệ trẻ em và những người dễ bị tổn thương khác bị tổn hại bởi cờ bạc hoặc khai thác cờ bạc [48]. Các quốc gia khác như Mỹ, Canada, Úc, Cam Pu Chia...coi đánh bạc là hợp pháp và có chính sách quản lý và bảo hộ nền kinh tế cờ bạc, hàng năm thu lợi nhuận rất lớn cho Nhà nước.

Qua nghiên cứu quy định về tội đánh bạc trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới có thể nhận thấy: Pháp luật hình sự một số nước trên thế giới đều coi đánh bạc nói riêng và hành vi cờ bạc nói chung là bất hợp pháp, bên cạnh đó pháp luật của các quốc gia coi đánh bạc là tội phạm quy định rất rõ về tội phạm và hình phạt áp dụng đối với những người tham gia hành vi cờ bạc trái phép. Những quốc gia coi đánh bạc là hành vi hợp pháp luôn có những chính sách hình sự phù hợp để quản lý hoạt động cờ bạc. So với pháp luật hình sự của một số nước trên thế giới quy định về tội đánh bạc tại Điều 248 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành cơ bản bảo đảm tính chặt chẽ về kỹ thuật lập pháp, quy định chi tiết về cấu thành tội phạm và các chế tài áp dụng đối với người thực hiện hành vi đánh bạc; thể hiện đầy đủ bản chất pháp luật hình sự Việt Nam xã hội chủ nghĩa về tội phạm và hình phạt đối với tội đánh bạc trái phép.

CHƯƠNG 2

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ TỘI ĐÁNH BẠC VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH TUYẾN QUANG

2.1. Quy định của Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015:

2.1.1. Tội đánh bạc theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015.

Tội phạm đánh bạc được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung tại khoản 120 Điều 1 Bộ luật Hình sự sửa đổi 2017 như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- a) Có tính chất chuyên nghiệp;*
- b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;*
- c) Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;*
- d) Tái phạm nguy hiểm.*

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”.

Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành quy định tách riêng giữa tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc và gá bạc. Theo đó, Điều 321 quy định về tội đánh bạc, Điều 322 quy định về tội tổ chức đánh bạc và gá bạc. Việc tách tội đánh bạc và tội tổ chức đánh bạc và gá bạc thành những điều luật riêng là nhằm cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội do yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong tình hình kinh tế - xã hội mới.

Khách thể của tội phạm: Là các quan hệ xã hội được Bộ luật hình sự Việt

Nam bảo vệ tránh khỏi sự xâm hại có tính chất tội phạm, nhưng bị tội phạm xâm hại đến và gây nên (hoặc có thể gây nên) thiệt hại đáng kể nhất định.

Hành vi phạm tội thể hiện ở hành vi đánh bạc, tức là hành vi sát phạt về kinh tế lẫn nhau (với mục đích được thua bằng tiền hoặc hiện vật) của nhiều người (từ hai người trở lên) dưới bất kỳ hình thức nào (như chơi lô đề, cá cược, xóc đĩa, đồ đen, tá lả...). Hành vi của tội phạm tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, hủy hoại nhân cách của người phạm tội, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân từ đó kéo theo sự phát sinh của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Mặt khách quan của tội phạm: Là mặt bên ngoài của sự xâm hại có tính chất tội phạm trong thực tế khách quan, gây nguy hiểm đáng kể cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ.

Trong tổng thể đó, có thể xác định mặt khách quan của tội đánh bạc qua dấu hiệu hành vi phạm tội, phương tiện phạm tội và các điều kiện xử lý về hình sự đối với người thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của tội đánh bạc là hành vi đánh bạc được hiểu là hành vi tham gia vào trò chơi được tổ chức bất hợp pháp mà sự được thua kèm theo việc được, mất một số tài sản nhất định.

Như vậy, bản chất của hành vi này là việc chủ thể tham gia vào trò chơi bất hợp pháp, trong đó, người thắng hoặc người thua được nhận hoặc phải trả bằng một lượng tài sản nhất định và việc thắng thua này mang tính khách quan.

Điều này giúp cho việc xác định những loại trò chơi được tổ chức một cách hợp pháp không thuộc phạm vi khái niệm đánh bạc. Khái niệm tổng quát về hành vi đánh bạc mà điều luật đưa ra cho thấy dạng biểu hiện cụ thể của hành vi đánh bạc rất phong phú, đa dạng. Có thể nói, người phạm tội đánh bạc có thể lựa chọn bất cứ hoạt động nào hay hiện tượng nào trong cuộc sống với ý thức biến nó thành trò chơi có dùng tài sản làm phương tiện thanh toán cho việc được thua để chúng thỏa mãn hành vi trong mặt khách quan của tội phạm này (trừ hành vi của người đua xe trái phép đồng thời tham gia cá cược vì hành vi này đã được quy định tại Điều 266 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành).

Kết quả của trò chơi đó phụ thuộc hoàn toàn vào hoạt động của chủ thể như

đánh xóc đĩa, ba cây...; có thể phụ thuộc vào những đối tượng nhất định do họ điều khiển, quản lý hoặc lựa chọn như trại gà, đua chó, đua ngựa. Việc phân tích đó cũng cho kết quả thắng thua có thể phụ thuộc vào khả năng của chủ thể và sự may rủi. Nhưng rõ ràng, hành vi phạm tội đánh bạc dù tồn tại dưới hình thức nào đều có điểm chung là việc thắng thua mang tính khách quan. Đặc điểm chung này chính là cơ sở để phân biệt giữa những hành vi đánh bạc với những hành vi về hình thức có biểu hiện giống hành vi đánh bạc (sự thỏa thuận chơi được thua giữa các chủ thể), nhưng kết quả thắng thua lại không mang tính khách quan mà hoàn toàn phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của một người nào đó.

Trường hợp một người hoặc một nhóm người có thể điều chỉnh được kết quả thắng thua theo ý muốn thì hành vi của các bên thực chất không còn là một dạng trò chơi nữa. Trong trường hợp này hành vi của các chủ thể không có sự gian dối vẫn được xác định là hành vi đánh bạc nhưng hành vi của chủ thể dùng sự gian dối để điều chỉnh kết quả phải được xác định là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành thì phương tiện thanh toán cho việc được thua phải là tiền hoặc hiện vật. Tuy nhiên, cả về mặt lý luận và thực tiễn, phương tiện cho việc thanh toán của tội đánh bạc được xác định gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, các giấy tờ có giá trị thanh toán khác hoặc đồ vật, các quyền về tài sản được dùng đánh bạc.

Mặt chủ quan của tội phạm: Là trạng thái tâm lý của chủ thể tội phạm thể hiện dưới hình thức lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội do mình thực hiện và đối với hậu quả của hành vi đã thực hiện.

Chủ thể của tội đánh bạc luôn cố ý lựa chọn việc xử sự gây thiệt hại cho xã hội mặc dù có đủ nhận thức và điều kiện để không thực hiện hành vi đó. Người đánh bạc đều nhận thức và buộc phải nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới khách thể được luật hình sự nghiêm cấm và bảo vệ, nhưng người phạm tội vẫn cố tình thực hiện hành vi, khẳng định mong muốn của chủ thể. Xét về tính chất lỗi, lỗi của các chủ thể trong tội đánh bạc đều là lỗi cố ý trực tiếp.

Dấu hiệu động cơ, mục đích phạm tội của tội đánh bạc không phải là dấu hiệu bắt buộc được mô tả trong cấu thành tội phạm.

Chủ thể của tội phạm: Là người thực hiện hành vi được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự.

Chủ thể của tội đánh bạc được xác định có năng lực trách nhiệm hình sự tại thời điểm họ thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm đó họ phải nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội mà hành vi của họ gây ra, đồng thời có khả năng điều khiển hành vi theo hướng phù hợp với pháp luật. Những trường hợp không thỏa mãn điều kiện này thì không có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Điều 12 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành quy định độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự:

1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác.

2. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều 123, 134, 141, 142, 143, 144, 150, 151, 168, 169, 170, 171, 173, 178, 248, 249, 250, 251, 252, 265, 266, 286, 287, 289, 290, 299, 303 và 304 của Bộ luật này.

Đối chiếu với quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành thì tuổi chịu trách nhiệm hình sự của tội đánh bạc là từ đủ 16 tuổi trở lên.

2.1.1. Hình phạt.

Hình phạt của tội đánh bạc được chia thành hai khung và hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành.

** Khoản 1.*

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành, thì người phạm tội đánh bạc có thể bị phạt, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm, là tội phạm ít nghiêm trọng.

Khi quyết định hình phạt đối với người phạm tội, nếu có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng hoặc tuy có nhưng mức độ tăng nặng không đáng kể.

** Khoản 2.*

Đối với những hành vi thỏa mãn các tình tiết tăng nặng định khung tại khoản 2 Điều 321, hình phạt chính được nhà làm luật quy định là tù từ 3 đến 7 năm, các tình

tiết đó là: *Có tính chất chuyên nghiệp; tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên; sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội; tái phạm nguy hiểm.*

a) *Có tính chất chuyên nghiệp*: Đây là trường hợp người phạm tội thường xuyên thực hiện hành vi đánh bạc, coi hành vi đánh bạc là một nghề kiếm sống, sử dụng tài sản thu lời bất chính làm nguồn sống chính. Theo hướng dẫn tại điểm 5 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tình tiết phạm tội chuyên nghiệp áp dụng như sau:

Chỉ áp dụng tình tiết "*phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*" khi có đủ các điều kiện sau đây:

- *Cố ý phạm tội từ 5 lần trở lên về cùng một tội phạm, không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích.*

- *Người phạm tội lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.*

Khi áp dụng tình tiết phạm tội có tính chuyên nghiệp cần phân biệt:

- Đối với việc phạm tội từ 5 lần trở lên mà trong đó có lần phạm tội đã bị kết án, chưa được xóa án tích thì tùy từng trường hợp cụ thể mà người phạm tội có thể bị áp dụng cả 3 tình tiết: "*Phạm tội nhiều lần*", "*tái phạm*" (hoặc tái phạm nguy hiểm) và "*phạm tội có tính chuyên nghiệp*".

- Đối với tội phạm mà trong điều luật có quy định tình tiết "*phạm tội có tính chuyên nghiệp*" là tình tiết định khung hình phạt thì không được áp dụng tình tiết đó là tình tiết tăng nặng tương ứng với quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Trường hợp điều luật không có quy định tình tiết này là tình tiết định khung hình phạt thì phải áp dụng là tình tiết tăng nặng tương ứng quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

b) *Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000đ trở lên.*

Như đã phân tích, số tiền để tính truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đánh bạc là tổng số tiền thu trên chiếu bạc và trên người những người đánh bạc, nếu có căn cứ chứng minh họ sẽ sử dụng vào việc đánh bạc thì tổng số tiền đó sẽ là

căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu tổng số tiền thu giữ từ 50.000.000đ trở lên, thì tất cả những người tham gia đánh bạc đó đều bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng này.

c, Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội.

Đây là quy định mới hoàn toàn so với BLHS 1999, phù hợp với diễn biến tội phạm đánh bạc hiện nay cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, hành vi đánh bạc sử dụng công nghệ cao ngày càng có chiều hướng gia tăng. Trước đây, các văn bản pháp luật đã điều chỉnh vấn đề này là: Khoản 1 Điều 8 Luật Công nghệ cao 2008 quy định một trong các hành vi bị nghiêm cấm là lợi dụng hoạt động công nghệ cao để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, gây phương hại đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Tại Điều 15 Nghị định 25/2014/NĐ-CP về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao, người thực hiện hành vi phạm tội sử dụng công nghệ cao thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị xử lý hành chính, nếu gây thiệt hại, phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Và tại BLHS 1999 cũng quy định tình tiết này trong một số tội danh như: Tội phát tán vi rút, chương trình tin học có tính năng gây hại cho hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số (Điều 224 Bộ luật Hình sự 1999); Tội cản trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet, thiết bị số (Điều 225 Bộ luật Hình sự 1999); Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng Internet (Điều 226 Bộ luật Hình sự 1999)..... Tuy nhiên đối với tội đánh bạc thì chưa quy định tình tiết này, thực tiễn những đường dây đánh bạc qua mạng lên tới cả trăm, nghìn tỷ đồng liên tiếp được phát hiện và triệt phá trong thời gian gần đây, để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm công nghệ cao, cũng như tạo cơ sở pháp lý giúp các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng xử lý tội phạm, BLHS 2015 mới chính thức luật hóa tình tiết đây là quy định mới hoàn toàn so với BLHS 1999, theo đó tất cả các hành vi đánh bạc với hình thức công nghệ cao đều phải chịu tình tiết định khung tăng nặng như đã nêu.

d) Tái phạm nguy hiểm

Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành thì tái phạm nguy hiểm là trường hợp người phạm tội bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý; hoặc đã tái phạm, chưa được xóa án mà lại phạm tội do cố ý.

Như vậy, đối với tội đánh bạc, người phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm chỉ có thể là người đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội đánh bạc, vì đối với tội phạm này không có trường hợp nào là tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 của điều luật thì người phạm tội có thể bị phạt tù từ 3 năm đến 7 năm, là tội phạm nghiêm trọng.

Hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, người phạm tội đánh bạc còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.

Khi áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với người phạm tội đánh bạc cần lưu ý: chỉ áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung nếu không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

2.1.2 Một số điểm mới, sửa đổi đối với tội đánh bạc theo quy định tại Điều 321 BLHS 2015.

Ngày 01/01/2018, Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 chính thức có hiệu lực, thay thế cho Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. So với quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì quy định về tội phạm đánh bạc tại Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có một số điểm mới. Cụ thể, tại Khoản 1 Điều 321 đã nâng mức khởi điểm để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc từ 2.000.000 đồng lên 5.000.000 đồng đối với người phạm tội lần đầu. Đồng thời, thay vì quy định việc có thể lựa chọn giữa hai hình phạt chính là phạt tiền và phạt tù như quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, thì Điều 321 đã bỏ đi hình phạt tiền. Theo đó, người nào có hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000

đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc dưới 5.000.000 đồng mà đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, hoặc hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc, hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội đánh bạc, gá bạc, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm thì sẽ bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bên cạnh đó, khung hình phạt tù đối với người phạm tội này cũng đã tăng từ 03 tháng đến 03 năm lên 06 tháng đến 03 năm. Như vậy, mức cải tạo không giam giữ giữa quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với người vi phạm lần đầu vẫn là 03 năm; nhưng mức khởi điểm của hình phạt tù đã tăng từ 03 tháng đến 06 tháng.

Tại khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 2015 cũng đã nâng mức khởi điểm của khung hình phạt tù từ 02 năm lên 03 năm và vẫn giữ nguyên mức phạt tù cao nhất trong khung hình phạt là 07 năm.

Hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 đều là hình phạt tiền, tuy nhiên, quy định tại Điều 321 đã tăng mức hình phạt tiền từ "3.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng" lên "10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Như vậy, Nhìn chung tổng quan so sánh tội đánh bạc được quy định giữa Bộ luật Hình sự năm 1999 và Bộ luật Hình sự năm 2015, có thể thấy rằng tội đánh bạc được quy định trong bộ luật Hình sự năm 2015 đã nói rộng hơn mức khởi điểm để truy cứu trách nhiệm hình sự của tội đánh bạc từ 2.000.000 đồng lên 5.000.000 đồng đối với người phạm tội lần đầu. Tuy nhiên, khi người phạm tội đánh bạc bị bắt thì mức phạt đối với người này lại tăng nặng hơn.

Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự mới, việc hướng dẫn thi hành vẫn được áp dụng theo các văn bản cũ từ Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2009, do vậy trên thực tế, hiệu quả của việc ban hành Bộ luật Hình sự mới 2015 đối với loại tội phạm đánh bạc này chưa thực sự cao, thậm chí, những vướng mắc, khó khăn tồn đọng từ Bộ luật cũ trên thực tế vẫn chưa được cải thiện nhiều. Cụ thể như quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 BLHS 2015 là:

“c. Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội”. Thực tiễn hiện nay, có nhiều trường hợp đánh bạc bằng hình thức ghi số đề mà người chơi đề và ghi đề thường sử dụng điện thoại để ghi đề, gửi tin

nhắn qua mạng Zalo để chuyển cấp đề hoặc ghi đề thì có thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 của các điều luật nêu trên không? Hiện rất nhiều tỉnh đang có việc áp dụng không thống nhất tình tiết định khung này.

Theo chúng tôi, việc dùng điện thoại để nhắn tin và gửi bản cấp đề không phải là việc sử dụng phương tiện điện tử để phạm tội mà đây chỉ là hình thức thông báo gửi tin hoặc liên lạc, chứ không phải đánh bạc hay tổ chức đánh bạc qua điện thoại nên không áp dụng được tình tiết định khung này khi truy cứu trách nhiệm hình sự? Xong hiện cũng chưa có hướng dẫn nên việc áp dụng cũng không có sự thống nhất.

***So sánh các dấu hiệu tội phạm đánh bạc của Bộ luật Hình sự 2015 và Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi năm 2009**

Như những phân tích ở trên, Bộ luật Hình sự hiện hành và Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi năm 2009 có những điểm giống và khác nhau, tác giả xin được tóm tắt lại dưới đây:

Thứ nhất, về dấu hiệu khách quan

Sự khác nhau lớn nhất giữa quy định của hai Bộ luật này là BLHS 1999 quy định bất kỳ hành vi đánh bạc nào đều bị coi là phạm tội, trong khi BLHS năm 2015 đã bổ sung từ “trái phép” để khẳng định rõ hơn chỉ những hành vi đánh bạc trái phép thì mới bị coi là phạm tội. Giá trị tiền hay hiện vật dùng để đánh bạc là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm, BLHS 1999 quy định là từ 2.000.000 đồng trở lên, trong khi theo bộ luật mới, giá trị này là từ 5.000.000 đồng trở lên.

Về hậu quả của hành vi phạm tội, theo quy định tại cả 2 Bộ luật, hậu quả của hành vi đánh bạc không phải là dấu hiệu bắt buộc và cũng không phải là yếu tố định khung hình phạt mà người phạm tội chỉ cần có hành vi đánh bạc đối với BLHS năm 1999 và hành vi đánh bạc trái phép đối với BLHS năm 2015 là đã bị coi vi phạm quy định tại Điều luật này.

Thứ hai, về dấu hiệu chủ quan

Dấu hiệu chủ quan của loại tội phạm này được quy định ở 2 Bộ luật như nhau. Chủ thể của tội đánh bạc luôn cố ý lựa chọn việc xử sự gây thiệt hại cho xã hội mặc dù có đủ nhận thức và điều kiện để không thực hiện hành vi đó. Người đánh bạc đều

nhận thức và buộc phải nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới khách thể được luật hình sự nghiêm cấm và bảo vệ, nhưng người phạm tội vẫn cố tình thực hiện hành vi, khẳng định mong muốn của chủ thể. Xét về tính chất lỗi, lỗi của các chủ thể trong tội đánh bạc đều là lỗi cố ý trực tiếp.

Thứ ba, về dấu hiệu khách thể của tội phạm

Tương tự như dấu hiệu chủ quan, dấu hiệu chủ quan của loại tội phạm này được quy định tương tự nhau. Hành vi phạm tội thể hiện ở hành vi đánh bạc, tức là hành vi sát phạt về kinh tế lẫn nhau với mục đích được thua bằng tiền hoặc hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào (như chơi lô đề, cá cược, xóc đĩa, đò đen, tá lả...). Hành vi của tội phạm tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, hủy hoại nhân cách của người phạm tội, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân từ đó kéo theo sự phát sinh của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống tinh thần và cả vật chất của người dân trong xã hội.

Thứ tư, về dấu hiệu chủ thể của tội phạm

Chủ thể của tội đánh bạc ở cả hai Bộ luật được xác định là bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự tại thời điểm họ thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm đó họ phải nhận thức được tính chất nguy hiểm cho xã hội mà hành vi của họ gây ra, đồng thời có khả năng điều khiển hành vi theo hướng phù hợp với pháp luật. Những trường hợp không thỏa mãn điều kiện này thì không có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

2.1.2. Các hình thức đánh bạc phổ biến hiện nay và tính chất, đặc điểm của các hình thức đánh bạc phổ biến.

Hiện nay, có nhiều hình thức đánh bạc phổ biến trên phạm vi toàn quốc như số đề, xóc đĩa, cá độ, đánh bài tá lả...., sau đây tác giả sẽ phân tích các đặc điểm của một số hình thức đánh bạc phổ biến này.

a. Số đề

Số đề là một trò chơi cờ bạc dựa theo kết quả xổ số, hình thức này hiện bị cấm tại nước ta. Ở Việt Nam, xổ số do Nhà nước tổ chức tổng cộng 27 lần xổ, lần đầu xổ 1 lồng cầu, lần 2 xổ 2 lồng cầu, lần 3 xổ 6 lồng cầu, lần 4 xổ 4 lồng cầu, lần 5 xổ 6 lồng

cầu, lần 6 xỏ 3 lồng cầu, lần 7 xỏ 4 lồng cầu. Trò cờ bạc này dựa vào hai con số cuối của tất cả các giải làm giải thưởng, với giải đặc biệt gọi là "đề", những giải còn lại gọi là "lô". Tùy theo thời điểm sẽ có những hình thức chơi khác nhau như đánh lô về đề vẫn tính, đánh đầu đít, 3 càng, 4 càng. Nhà nước xỏ số phải tốn tiền tổ chức, còn người chủ đề tức là người làm cái thì không mất công tổ chức, chỉ ăn theo kết quả xỏ số Nhà nước, họ chỉ mất công tổ chức đường dây ghi đề giành ăn với nhà nước.

Chủ đề là những người có tiền, có thể là 1 hay nhiều người hợp tác là chủ đề, họ mướn người đi ghi số cho họ, người ghi có thể là những người nghèo, thất nghiệp, vô nghề nghiệp, bán vé số, bán nước,...

Tại Hà Nội, hệ thống "đại lý" số đề đã phát triển bám vào các cửa hàng xỏ số thường và các quán trà đá, hoạt động khá công khai. Ngoài ra, một số người chơi đã chuyển qua đánh lô đề qua mạng Internet.

Ở lô người ta quy điểm, thường từ 21.500đ đến 23.000đ cho 1 điểm, và ăn từ 72.000đ đến 80.000đ (tùy miền và tùy nhà cái), nếu có kết quả nhiều hơn 1 lần cho con số mình đánh thì nhân với số tiền ăn.

Đa số là người chơi thua thiệt, nhưng vì tham, cay cú sát phạt hoặc mong muốn gỡ lại số tiền đã mất nên cứ lao vào chơi mãi, hầu như không bao giờ dừng cuộc chơi. Có những người chỉ chơi cho vui, thi thoảng chơi một vài lần, nhưng có những người coi đó là công việc hằng ngày của họ, sống để chơi lô đề. Kết cuộc cho dù thắng cũng thân tàn ma dại, tinh thần luôn bị ám ảnh bởi những con số, sức khỏe giảm sút, tình cảm của người thân không còn, uy tín xã hội cũng không còn, nhiều trường hợp mắc nợ nần nhiều quá phải bỏ trốn sống chui nhủi, thậm chí tự chấm dứt sự sống của mình vì mang nợ quá nhiều, bị siết nợ và không chịu nổi áp lực.

Nạn số đề đã từng là hình thức cờ bạc phổ biến nhất trong thập kỷ 90. Trước đây, nạn số đề thường chỉ tồn tại ở các thành phố, thị xã, nhưng trong những năm gần đây, tệ nạn này đã xâm nhập sâu rộng đến tận các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, từ các cơ quan xí nghiệp đến các trường học và những nơi cộng đồng, các chủ đề mọc lên như nấm, có mạng lưới thư ký ghi đề đông đảo phục vụ đến từng đối tượng... Hậu quả do nạn số đề để lại là đã làm nhiều gia đình tán gia bại sản, hạnh phúc gia đình tan vỡ.

b. Xóc đĩa

Xóc đĩa cũng có thể gọi là xóc đĩa là một trò chơi đánh bạc khác phổ biến ở nước ta. Trò chơi lần đầu tiên được tìm thấy vào khoảng thời gian năm 1909. Trò chơi này được xem là một vấn đề tệ nạn xã hội liên quan đến bạo hành băng đảng và mang tính chất cá cược. Dụng cụ để Xóc đĩa rất đơn giản, chỉ với 1 đĩa, 1 bát úp và đồng xu. Một người làm cái tức vai trò nhà cái trong casino sẽ tiến hành xóc đĩa và đặt xuống bàn chơi. Sau đó, mọi người chơi sẽ tiến hành đặt cược, cách đặt cược đơn giản nhất là đặt cược chẵn lẻ. Với cách đặt cược này, người chơi sẽ đặt 2 bên chẵn lẻ với điều kiện số đặt cược vào 2 bên phải bằng nhau, với 4 đồng xu được xóc.

- Các trường hợp khi chơi xóc đĩa

- 1) 4 đồng xu đều ngửa: Chẵn
- 2) 3 đồng xu ngửa- 1 đồng xu sấp: Lẻ
- 3) 2 đồng xu ngửa – 2 đồng xu sấp: Chẵn
- 4) 1 đồng xu ngửa – 3 đồng xu sấp: Lẻ
- 5) 4 đồng xu đều sấp: Chẵn

Xóc đĩa được chơi bằng bốn đồng xu với bốn màu khác nhau. Ngoài cách đặt cược chẵn lẻ thì người chơi có thể đặt cược vào trường hợp cụ thể vào các tình huống 4 ngửa, 4 sấp, 3-1, 1-3. Với 2 trường hợp 4 chẵn, 4 lẻ, số tiền đặt cược của người chơi sẽ được nhân 15 và 2 trường hợp còn lại là nhân 3,5. Với cách đặt cược này, người chơi có thể bỏ ra số cược nhỏ hơn nhưng lại ăn về giá trị lớn, tuy nhiên, cách đặt cược này lại mang rủi ro lớn hơn rất nhiều. Do vậy, hầu hết những người chơi game xóc đĩa online thường chọn cách đặt cược an toàn vào 2 trường hợp chẵn – lẻ với tỉ lệ trúng là 50%.

Khi người chơi hoàn tất việc đặt cược, nhà cái sẽ mở đĩa và tiến hành kiểm tra kết quả, trả thưởng cho người đặt cược. Trong trường hợp 2 bên ngang nhau thì sẽ tiến hành rao bán 1 trong 2 bên.

STT	Kết hợp	Xác suất
1	đen đen đỏ đỏ	1/16
2	đen đen xám xám	1/16
3	đỏ đỏ xám xám	1/16

4	xám xám xám xám	1/16
5	đen đen đỏ xám	2/16
6	đỏ đỏ đen xám	2/16
7	đen xám xám xám	2/16
8	đỏ xám xám xám	2/16
9	đen đỏ xám xám	4/16

Hình thức cờ bạc xóc đĩa hoạt động theo kiểu sòng bạc, rải rác ở khắp các tỉnh thành trong cả nước. Có rất nhiều ổ nhóm cờ bạc lớn hoạt động mang tính chất sòng bạc, số đối tượng tham gia gồm đủ các thành phần xã hội, băng nhóm lưu manh, ổ nhóm buôn lậu, chủ đề, chủ kinh doanh, chủ thầu công trình, chủ doanh nghiệp. Chúng sát phạt lẫn nhau với số tiền lớn lên đến hàng trăm triệu đồng. Các tổ chức dạng này hoạt động chặt chẽ, có mạng lưới bảo vệ từ xa, thông tin kịp thời, liên lạc bằng bộ đàm, điện thoại di động. Phương thức hoạt động của bọn cờ bạc loại này là thường thay đổi địa điểm hoạt động, những nơi được chúng chọn thường là nơi “khó vào nhưng dễ thoát”. Có thể nói đây là một hình thức cờ bạc hoạt động rất tinh vi, xảo quyệt và có tính tổ chức, kỷ luật cao.

c. Cá độ

Cá độ là việc dùng tiền bạc hoặc các vật dụng có giá trị kinh tế để đặt cược vào sự thắng thua của một cuộc thi đấu nào đó, ví dụ cá độ bóng đá là cá cược việc thắng thua của các đội bóng trong mỗi trận đấu đá bóng, cá độ đua ngựa là việc cá cược việc thắng thua của các con ngựa trên trường đua,...

Hình thức cá độ phổ biến nhất hiện nay là cá độ bóng đá, đó là việc đặt cược vào một trận đấu bóng đá, một giải đấu bóng đá hay thể thao nói chung. Trước mỗi trận bóng đá, các nhà cái sẽ đưa ra những tỷ lệ ăn thua khác nhau. Tỷ lệ này được đưa ra bởi một đội ngũ chuyên gia và thường là khá chính xác với thực lực của các đội bóng. Hiện nay, tội phạm cá độ bóng đá khá phổ biến, quy mô ngày một lớn, thường liên kết trên phạm vi rộng, nhiều tỉnh thành hoặc nhiều quốc gia với nhau.

Các đường dây cá độ có quy mô lớn, giá trị phạm tội lên đến hàng tỷ đồng, thậm chí hàng nghìn tỷ đồng, hậu quả của các hành vi phạm tội này vô cùng lớn.

Đây là loại hình cờ bạc tuy mới xuất hiện ở nước ta, song phát triển khá mạnh và có chiều hướng gia tăng trong vài năm gần đây. Loại hình cờ bạc này thường được tổ chức hoạt động tại các nhà hàng cà phê, vũ trường, quán Karaoke, quán giải khát nấp dưới các hình thức quảng cáo như “Câu lạc bộ bóng đá”, “Cafe phục vụ bóng đá”. Tổ chức cờ bạc loại này thường cá độ cho các đội bóng đá quốc tế, tiền cá cược từ một triệu đến hàng chục triệu đồng. Chúng cá cược dưới nhiều hình thức như tỷ số bàn thắng, bàn thua, thẻ vàng, đá phạt, phạt góc, ném biên. Đối tượng tham gia cũng gồm đủ các thành phần xã hội từ đối tượng buôn lậu, chủ thầu đến chủ doanh nghiệp, Việt kiều...

d. Đánh bài tá lả

Cách chơi Tá lả khá đơn giản và dễ dàng được giải thích cho người khác, thậm chí là kể cả đối với người mới bắt đầu. Chính vì vậy mà hình thức đánh bạc này rất phổ biến. Thực tiễn cho thấy đây là hình thức chơi bạc khá phổ biến hiện nay, các con bạc có thể đánh ở bất cứ địa điểm nào, chỉ cần có cỗ bài tú lơ khơ và từ hai người trở lên là có thành bàn bạc. Hình thức đánh bạc này còn thu hút đủ mọi lứa tuổi, tầng lớp, địa vị kể cả trong công sở, các lễ hội giỗ chạp... Đây là hình thức cờ bạc tương đối mang tính phổ biến hiện nay...

2.2. Thực tiễn áp dụng tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.2.1. Khái quát tình hình phát triển kinh tế, xã hội tại tỉnh Tuyên Quang.

Tuyên Quang là một tỉnh nằm giữa vùng Đông Bắc và Tây Bắc của Tổ quốc Việt Nam, cách thủ đô Hà Nội khoảng 165 km. Toàn tỉnh có 5 huyện và 01 thị xã với 141 xã, phường, thị trấn, với diện tích 5.868km², dân số trên 72,5 vạn người, trong đó độ tuổi lao động chiếm 61%. Tuyên Quang là nơi đất trời tụ khí, lòng người hoà hợp, ẩn chứa hồn thiêng dân tộc. Đã từ lâu, nơi đây được biết đến như một dải đất giữ vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng - một "trấn biên" che chở cho kinh thành Thăng Long ngàn năm văn hiến. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tuyên Quang đã viết nên những trang sử huy hoàng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Đất đai Tuyên Quang màu mỡ, phì nhiêu, do nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, hằng năm lại được bồi đắp phù sa của sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy nên nông, lâm nghiệp có điều kiện phát triển đa dạng. Tuyên Quang có mật độ che phủ rừng cao đứng thứ 2 trong nước (62,7%), những cánh rừng nguyên sinh như Tát Kè - Bản Bung, Cham Chu, trong đó có nhiều loại gỗ quý và muông thú hiếm được ghi tên trong sách Đỏ của thế giới. Với hơn 200 điểm mỏ và trên 31 loại khoáng sản như chì - kẽm, barit, thiếc, quặng sắt, mangan... là điều kiện hết sức thuận lợi để Tuyên Quang phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản và công nghiệp chế biến vật liệu xây dựng.

Là một tỉnh mang đậm bản sắc văn hoá, Tuyên Quang vừa là nơi khởi phát, vừa là nơi hội tụ, giao thoa của nhiều sắc thái văn hoá của các dân tộc thiểu số vùng núi phía Bắc với những lễ hội, những truyền thuyết và những làn điệu dân ca... đã tạo cho Tuyên Quang có nguồn tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng, nhiều sức hấp dẫn du khách với 3 loại hình du lịch: du lịch lịch sử - văn hoá, du lịch sinh thái và du lịch nghỉ dưỡng. Núi rừng hùng vĩ, tài nguyên phong phú, thiên nhiên tươi đẹp, con người lịch lãm du khách đến khám phá, thưởng ngoạn, góp phần để Tuyên Quang khởi sắc, hoà mình vào sự phát triển chung của đất nước.

Trong công cuộc đổi mới Tuyên Quang đã lập nên nhiều thành tích đáng tự hào. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Tuyên Quang luôn phát huy truyền thống cách mạng, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, khai thác tiềm năng, phát huy thế mạnh của địa phương, chủ động hội nhập kinh tế, tạo bước đột phá mạnh mẽ trong phát triển kinh tế-xã hội. Kết quả, tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm tăng dần, sản lượng lương thực bình quân đầu người năm đều tăng. Phấn đấu từ nay đến năm 2020, tốc độ tăng trưởng GDP đạt trên 14%, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, xây dựng, dịch vụ giảm tỷ trọng ngành nông lâm nghiệp.

Hiện nay, Tuyên Quang đã và đang thực hiện tốt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch ngành, vùng, lĩnh vực như giao thông, công nghiệp, xây dựng, du lịch, lâm nghiệp... Đẩy mạnh và tập trung phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản; sản xuất vật liệu xây dựng; khai thác và chế biến khoáng sản. Phát triển giao thông, thông tin; xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là

lưới điện bu chính - viễn thông. Ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích và kêu gọi đầu tư. Cải cách hành chính, xây dựng môi trường hành chính thông thoáng, tạo môi trường đầu tư tốt, tin tưởng, hấp dẫn. Tuyên Quang đã mở rộng hợp tác đầu tư với nhiều tỉnh, thành phố trong nước và các nước trong khu vực, trên thế giới.

Với những chính sách ưu đãi, gần đây nhiều nhà đầu tư đã tìm về Tuyên Quang để khai thác "Miền đất hứa" với 36 dự án công nghiệp đầu tư vào tỉnh, trong đó 18 dự án đã hoàn thành và đi vào sản xuất, 18 dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện. Một số dự án có quy mô lớn, máy móc, thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến như Nhà máy giấy và bột giấy An Hoà; Nhà máy thủy điện Tuyên Quang; sản xuất bột đá trắng, luyện Feromangan, chế biến gỗ xuất khẩu... Những dự án, những công trình ngày đêm sôi động thể hiện sự khởi đầu tốt đẹp, thể hiện sức trẻ của Tuyên Quang trên con đường hội nhập.

Bí thư Tỉnh ủy Tuyên Quang Châu Văn Lâm cho biết thêm: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVI đã đề ra nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt đến năm 2020, phấn đấu đưa Tuyên Quang trở thành tỉnh phát triển khá trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Theo đó, Tuyên Quang sẽ tập trung thực hiện 3 khâu đột phá là: Đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ; phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa hiệu quả, bền vững, tập trung vào một số sản phẩm chủ lực (chè, mía, cam, chăn nuôi đại gia súc, thủy sản); khai thác tiềm năng để phát triển du lịch... Tỉnh Tuyên Quang phấn đấu đến năm 2020, tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt trên 2.400 USD; trên 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; thu hút 1,7 triệu lượt khách du lịch; thu ngân sách Nhà nước đạt 2.300 tỷ đồng; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 60%, trong đó đào tạo nghề trên 37%; tạo việc làm cho trên 100.000 lao động; tỷ lệ che phủ rừng trên 60%...

2.2.2. Thực tiễn xét xử tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Trong những năm qua, tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có diễn biến phức tạp. Thời gian vừa qua các cơ quan bảo vệ pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã có nhiều biện pháp tích cực xử lý, đấu tranh phòng chống loại tội phạm này. Nhiều vụ đánh bạc với quy mô lớn đã được các cơ quan bảo vệ pháp luật

tỉnh Tuyên Quang xử lý kịp thời, đảm bảo công minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, góp phần giữ vững ổn định tình hình kinh tế, chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Phân tích thực tiễn xét xử tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian 5 năm (2013 - 2017) cho thấy:

Bảng 1: Tổng số vụ, bị cáo bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc trong thời gian 5 năm (2013 - 2017) trên địa bàn toàn tỉnh Tuyên Quang.

Năm	Số vụ phải xét xử		Số đã xét xử		Số trả hồ sơ lại Viện kiểm sát	
	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo	Số vụ	Số bị cáo
2013	100	628	99	615	1	14
2014	103	647	100	633	3	14
2015	139	788	135	767	4	21
2016	117	715	115	678	2	37
2017	89	688	87	649	2	39
Tổng cộng	548	3.466	536	3342	12	125

(Nguồn: Phòng tổng hợp – Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Nhìn bảng 1 cho thấy:

- Trong 5 năm (2013 - 2017) số vụ án phải xét xử về tội đánh bạc có tổng số 548 vụ án và tổng số 3466 bị cáo; số vụ án đã xét xử là 548/536 vụ với 3466/3342 bị cáo, trong đó có 12 vụ phải trả hồ sơ lại cho Viện kiểm sát.

- Qua bảng số liệu thống kê cho thấy số vụ và số bị cáo bị xét xử về tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian 5 năm từ (2013 -2017) không nhiều. số vụ án phải xét xử cao nhất là năm 2016 với 115 vụ án, năm thấp nhất là năm 2017 với 87 vụ án. Năm có số bị cáo bị xét xử về tội đánh bạc cao nhất là năm 2015 với 767 bị cáo, năm thấp nhất là năm 2013 với 615 bị cáo.

Có thể thấy đối với tội đánh bạc việc tái phạm, tái phạm nguy hiểm có xu hướng gia tăng. Các đối tượng phạm tội đánh bạc là cán bộ công chức và Đảng viên trong thời kỳ này cũng có mức gia tăng đáng kể. Mặt khác do nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nên số đối tượng phạm tội là người dân tộc thiểu số tăng cao.

Ví dụ: Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2016/HSST ngày 05/08/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn - Tỉnh Tuyên Quang xét xử đối với các bị cáo phạm tội cướp tài sản. Trong số năm bị cáo Quách Văn Thái, Bùi Văn Năm, Trần Thanh Bình, Hoàng Văn Ba , Bùi Văn Tình thì có 3 bị cáo là Tuấn, Thanh, Bình đều sinh năm 1996, khi phạm tội cướp tài sản mới 15 tuổi.

- Về số vụ và số bị cáo phạm tội đánh bạc: Có 03 vụ án trên tổng số 100 bản án, chiếm tỷ lệ 2,2%. Trong số 03 vụ án này có 25 bị cáo bị đưa ra xét xử về tội đánh bạc.

- Về loại hình phạt và các biện pháp tư pháp được áp dụng: Đa số trong 100 bản án đều áp dụng hình phạt chính là phạt tù có thời hạn, có 05 bản án có mức tù chung thân, tử hình. Bên cạnh đó, nhiều trường hợp được áp dụng án treo, rất ít áp dụng các hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù (Ví dụ như cải tạo không giam giữ, cảnh cáo, phạt tiền), không có bản án nào áp dụng các biện pháp tư pháp nào hỗ trợ hoặc thay thế hình phạt; riêng 03 bản án về tội đánh bạc cho thấy, các bị cáo đều bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

- Về tiền án, tiền sự: Các bị cáo có tiền án gồm 17 bị cáo, tiền sự 18 bị cáo, trong đó có 5 bị cáo có 3 tiền án trong tổng số 100 bản án đã nghiên cứu.

Qua nghiên cứu các bản án về tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian qua có thể rút ra một số nhận xét sau:

+ Một là, tội đánh bạc có tính phổ biến, diễn ra hàng ngày, hàng giờ, hình thức đa dạng, địa bàn nào cũng có, đặc biệt là trung tâm đô thị, huyện thị.

Ví dụ: Ngày 23/6/2015 tại nhà riêng Nguyễn Văn Cường tại Khu 1 - Thị trấn Tân Bình – huyện Yên Sơn, Tỉnh Tuyên Quang, Công an tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Công an huyện Yên Sơn triệt phá một ổ nhóm cờ bạc bắt giữ 16 đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi chắn, đánh phỏm. Cơ quan điều tra thu giữ của các đối tượng 6 bộ bài tây, 5 bộ Tam cúc, 50.000.000đ cùng một số điện thoại di động khác. Các đối tượng tham gia đánh bạc được tổ chức theo nhóm chơi đánh ù hoặc đánh chắn. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/HSST/2015, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn - Tỉnh Tuyên Quang đã tuyên bố các bị cáo về các tội tổ chức đánh bạc và đánh bạc theo theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo.

+ Hai là, tội đánh bạc có tính có tính đa dạng - các hình thức biểu hiện của hành vi đánh bạc thường bao gồm: Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết (đánh lô, đề), xóc đĩa, tá lả, đồ đen, ba cây, tổ tôm, đánh chắn, đầu đít, cá độ...

Ví dụ: 18 giờ 30 phút ngày 9/9/2016, tổ công tác Công an thành phố Tuyên Quang - Tỉnh Tuyên Quang bắt quả tang Trần Xuân Bằng có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề, Cơ quan Công an đã bắt giữ Giá, thư ký ghi số đề cùng tang vật 10.600.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Xuân Bằng khai đã dùng số tiền 10.600.000đ trên để đánh lô theo thể thức 1 điểm lô nếu trúng ăn 80.000đ (1 điểm lô = 23.000đ), theo đó người chơi có thể dự đoán hai con số cuối cùng của tất cả các giải xổ số miền Bắc. Nếu 2 con số cuối cùng của lô trùng với hai con số bất kỳ của giải nào người chơi sẽ thắng. Con số dự đoán lặp lại nhiều lần ở các giải thì người chơi được nhân đôi số tiền thưởng.

Tại bản cáo trạng số 108/KSĐT ngày 8/12/2016. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố Trần Xuân Bằng theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/HSST/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình đã tuyên bố Trần Xuân Bằng phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 10.000.000đ.

+ Ba là, hành vi phạm tội đánh bạc có mọi lúc, mọi nơi, đủ các thành phần xã hội tham gia. Biểu hiện là ý thức coi thường trật tự xã hội, xâm hại tới khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Ví dụ: Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 13/02/2016 tại địa bàn xóm 1 – Hông Quang- xã Kim Quam, huyện Chiêm Hóa – tỉnh Tuyên Quang, tổ công tác thuộc phòng cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Công an huyện Chiêm Hóa, phát hiện và bắt giữ 27 đối tượng đang say sưa sát phạt nhau bằng hình thức chơi xóc đĩa. Cơ quan Công an đã thu giữ tại chiếu bạc 50.000.000 đồng cùng một số tang vật khác. Đáng chú ý là số bạc này có đủ thành phần tham gia bao gồm: Đối tượng nghiện ma túy, đối tượng là Đảng viên, công chức, xe ôm, đối tượng có tiền án, thậm chí có cả đối tượng tham gia là nữ giới ở độ tuổi 79.

Tại bản cáo trạng số 03/ KSĐT ngày 25/5/2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa – tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc. Tại bản án số 01/2016/HSST ngày 15/01/2016, Tòa án nhân dân

huyện Chiêm Hóa– tỉnh Tuyên Quang đã tuyên bố và xử phạt các bị cáo về tội "đánh bạc" theo Điều 248 và tội tổ chức đánh bạc và gá bạc theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy 4 đặc điểm chính mang tính đặc trưng của loại tội phạm này là:

Một là: Tội đánh bạc có tính phổ biến, diễn ra hàng ngày, hàng giờ, hình thức đa dạng, địa bàn nào cũng có, đặc biệt là trung tâm đô thị, huyện thị.

Hai là: Tội đánh bạc có tính đa dạng – các hình thức biểu hiện của hành vi đánh bạc thường bao gồm: Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết đánh lô đề, xóc đĩa, tá lả, đồ đen, ba cây, tổ tôm, đánh chắn, đầu đít, cá độ...

Ba là: Hành vi phạm tội đánh bạc có mọi lúc mọi nơi dù các thành phần xã hội tham gia, biểu hiện ý thức coi thường trật tự xã hội, xâm hại tới khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Bốn là: Tội đánh bạc có liên quan tới các hành vi phạm tội khác như: Trộm cắp tài sản; cưỡng đoạt tài sản, cướp tài sản, cố ý gây thương tích, giết người

Thực trạng, tính chất phức tạp của tội phạm đánh bạc tại tỉnh Tuyên Quang.

Với vị trí địa lý quan trọng, vai trò trọng yếu trong suốt chiều dài lịch sử của đất nước, cùng với việc Đảng và Nhà nước ta luôn tạo điều kiện để cán bộ và nhân dân tỉnh Tuyên Quang phấn đấu phát triển kinh tế, xã hội thì Tuyên Quang luôn phải đối mặt với tình trạng nhiều loại tội phạm diễn ra thường xuyên, nghiêm trọng. Các thế lực thù địch cũng lựa chọn địa phương này để thực hiện các biện pháp phá hoại, chống phá chính quyền, trong đó có việc tìm mọi cách để thúc đẩy quá trình phạm tội của các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm đánh bạc.

Cùng với thực trạng chung trên phạm vi cả nước, tội phạm đánh bạc tại địa bàn tỉnh Tuyên Quang ngày một nhiều và tinh vi hơn trước đây. Hoạt động của chúng ngày một công khai và lộ liễu, tuy nhiên việc ngăn chặn những hành vi này cũng không hề dễ dàng. Sau quá trình triệt phá những đường dây phạm tội lớn, xuyên quốc gia thì việc ngăn chặn và phát hiện những băng nhóm tội phạm này ngày một trở nên khó khăn hơn do chúng đã biết cách để tránh khỏi tầm nhìn của cơ quan có thẩm quyền. Việc triển khai triệt phá các đường dây phạm tội này tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy hiểm cho chính các chiến sĩ công an, cán bộ của Nhà nước. Gần đây, đã phát hiện sự móc nối giữa các băng nhóm hoạt động trên nhiều tuyến, địa

bàn, lĩnh vực, thậm chí là móc nối với một số cán bộ trong các cơ quan Nhà nước, khiến cho việc chúng hoạt động ngầm ngày một khó phát hiện.

Nhìn chung, các tội phạm này đều có một số đặc điểm như sau:

Thứ nhất, sự hình thành các tổ chức, băng, nhóm tội phạm có chiều hướng gia tăng

Để tồn tại và tiếp tục hoạt động mà không bị các cơ quan có thẩm quyền phát hiện, xử lý, bọn tội phạm thường tìm cách móc nối, liên kết, hỗ trợ nhau, bổ sung cho nhau trong quá trình hoạt động phạm pháp, tạo thành các tổ chức, băng, nhóm tội phạm. Đây là một xu hướng phát triển của tội phạm hiện nay không chỉ ở nước ta mà ở hầu hết các nước trên thế giới. Hoạt động của tội phạm có tổ chức không chỉ diễn ra trong một số lĩnh vực nhất định mà đã thâm nhập sâu rộng vào nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Sự liên kết, trở thành các tổ chức, băng, nhóm tội phạm xảy ra không chỉ trong một xã, phường, thị trấn, thị xã hay một quận, huyện... mà đã diễn ra trong phạm vi rộng hơn nhiều, trở thành những tổ chức, băng, nhóm tội phạm hoạt động liên tỉnh, trong phạm vi cả nước. Một số trường hợp còn vượt ra khỏi biên giới quốc gia, trở thành tội phạm xuyên quốc gia, đa quốc gia, tội phạm mang tính quốc tế...

Thứ hai, tính chất các loại tội phạm ngày càng nghiêm trọng, phức tạp.

Xu hướng các loại tội phạm xảy ra với tính chất ngày càng phức tạp, thủ đoạn hoạt động ngày càng tinh vi và xảo quyệt. Bọn tội phạm luôn tìm mọi cách để thực hiện hành vi phạm tội một cách nhanh gọn, tránh sự phát hiện, điều tra, xử lý của các cơ quan chuyên môn. Chúng dùng cả kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp và ứng dụng các thành tựu của khoa học - công nghệ vào quá trình phạm tội. Có trường hợp, chúng còn giả tạo hiện trường, đánh lạc hướng sự điều tra của các cơ quan chuyên môn, hoặc tự tử, thủ tiêu, giết người bịt đầu mối...

Tính chất nghiêm trọng, phức tạp của các loại tội phạm này còn được thể hiện ở việc chúng thường xuyên liên kết với các loại tội phạm khác như: mại dâm, ma túy, thậm chí là các tổ chức xã hội đen, bảo kê lẫn nhau, không ngại việc đánh, chém, giết người để đạt được mục đích của mình.

Thứ ba, quy mô phạm vi và hậu quả của tội phạm ngày càng lớn

Với vị trí địa lý quan trọng, người dân tỉnh Tuyên Quang có nhiều ưu thế trong việc giao thương với các tỉnh thành xung quanh, cũng vì lẽ đó, bọn tội phạm luôn

biết lợi dụng những lợi thế này trong việc trao đổi, liên hệ để thực hiện hành vi phạm tội. Chúng thường tổ chức liên kết với tội phạm tại các tỉnh như Hà Giang, Bắc Kạn, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Phú; thậm chí mở rộng phạm vi liên kết với nước ngoài. Các tổ chức tội phạm được tổ chức với quy mô ngày một lớn và nguy hiểm hơn. Hậu quả, tác hại do tội phạm gây ra ngày một lớn hơn so với trước đây.

Thứ tư, tội phạm sử dụng thành tựu của khoa học - công nghệ vào quá trình phạm tội ngày càng nhiều, số người phạm tội là người có trình độ học vấn cao ngày càng gia tăng

Trong điều kiện khoa học - công nghệ phát triển ở mức cao, trình độ nhận thức của người dân được nâng lên, khoa học phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ngày càng phát triển. Các cơ quan điều tra tội phạm được trang bị nhiều công cụ, phương tiện, kỹ thuật hiện đại, nhất là trong quá trình nghiên cứu, phát hiện, thu, bảo quản, giám định các loại dấu vết hình sự. Mọi dấu vết do tội phạm gây ra đều có thể được phát hiện, nghiên cứu, khai thác, sử dụng nhằm chứng minh tội phạm. Do đó, để thực hiện hành vi phạm tội, tránh được sự phát hiện, điều tra, xử lý của các cơ quan chuyên môn, bọn tội phạm thường nghiên cứu sử dụng các thành tựu của khoa học - công nghệ để thực hiện hành vi phạm tội một cách trót lọt, đạt được mục đích và khó bị phát hiện. Hơn nữa, chúng còn sử dụng thành tựu của khoa học - công nghệ để tiêu huỷ chứng cứ, gây khó khăn cho quá trình điều tra. Số người phạm tội có trình độ học vấn cao ngày càng tăng, nhất là trong các vụ phạm tội về kinh tế, tham nhũng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, giết người, cố ý gây thương tích...

Thứ năm, tình trạng tội phạm cờ bạc gắn với các loại tội phạm khác ngày một nhiều.

Hiện nay, để tổ chức được một ô cờ bạc hoặc một xới bạc với quy mô, phạm vi lớn, việc các đối tượng đánh bạc thường kết hợp với một số loại tội phạm khác như mại dâm, ma túy, được bảo kê bởi các tổ chức xã hội đen quy mô lớn. Để triệt phá được các đường dây tội phạm này, các lực lượng chức năng cần phối hợp chặt chẽ, làm việc nghiêm túc.

2.2.3. Những khó khăn trong việc phát hiện, quản lý, triệt hạ các đường dây đánh bạc quy mô lớn tại Tuyên Quang

Thứ nhất, hành vi đánh bạc được thực hiện linh hoạt, khó phát hiện.

Mặc dù đã được các cơ quan chức năng cảnh báo, các cấp, các ngành tích cực tuyên truyền nhưng nhiều đối tượng ham mê cờ bạc vẫn bất chấp quy định của pháp luật, lợi dụng các dịp lễ, tết để hoạt động. Bất kỳ ở đâu, vào thời gian nào, các đối tượng ham mê cờ bạc cũng có thể tổ chức sòng bạc với nhau, thậm chí, có những xó bạc được tổ chức lẫn sâu trong các ngọn đồi, khe núi, các nơi xa khu dân cư. Chính sự "linh hoạt" của các đối tượng cờ bạc đã khiến lực lượng chức năng gặp nhiều khó khăn trong công tác đấu tranh, triệt phá.

Thứ hai, phương thức thực hiện hành vi đánh bạc ngày một tinh vi, kết hợp với các phương tiện khoa học kỹ thuật công nghệ cao.

Trước đây, các tội phạm cờ bạc được tổ chức rất thô sơ, đơn giản chỉ là chiếu bạc, các con bạc ngồi chơi xóc đĩa, đánh bài ăn tiền với nhau. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của nền kinh tế và khoa học kỹ thuật, các phương tiện hiện đại đã được sử dụng để đánh bạc, khiến cho việc phát hiện ngày một khó khăn. Nhờ có phương tiện liên lạc hiện đại, các con bạc không cần phải gặp mặt nhau hay hẹn tụ tập lại tại một địa điểm. Chỉ cần một chiếc điện thoại thông minh, hàng chục phương thức đánh bạc có thể được tổ chức như đánh đề, cá độ bóng đá,..... Đối với những phương thức đánh bạc như vậy, đòi hỏi lực lượng cảnh sát điều tra trước tiên phải có hiểu biết về các phương tiện thông tin hiện đại này, đồng thời có các biện pháp để triệt hạ được chúng. Đó hoàn toàn không phải điều dễ dàng.

Thứ ba, hoạt động đánh bạc ngày càng được tổ chức, phối hợp chặt chẽ giữa các con bạc khiến cơ quan chức năng khó xâm nhập, triệt phá.

Mặc dù được nhiều người dân phối hợp trình báo về tệ nạn cờ bạc tại địa phương, lực lượng chức năng vẫn rất khó xâm nhập vào các ổ cờ bạc. Tội phạm cờ bạc luôn có sự phối hợp chặt chẽ với nhau, lực lượng chức năng theo dõi hành vi của các đối tượng đáng nghi, nhưng chúng cũng tổ chức những người theo dõi ngược lại các chiến sĩ công an, lực lượng cảnh sát điều tra. Khi lực lượng cảnh sát điều tra có bất kỳ động tĩnh gì, chúng sẽ lập tức liên lạc, báo cho nhau biết để chạy trốn hoặc thực hiện các biện pháp nhằm loại bỏ chứng cứ.

Ở nhiều nơi, các ổ cờ bạc được tổ chức tại các căn nhà nhiều lớp cửa, để xâm nhập vào hết sức khó khăn, phải trải qua nhiều thử thách, thậm chí, khi rất khó khăn mới xâm nhập được vào thì tội phạm cờ bạc ở phía trong các lớp cánh cửa đó đã

dùng các phương thức để loại bỏ hết chứng cứ. Do vậy, việc bắt quả tang là hết sức khó khăn.

Thứ tư, sự móc nối giữa các con bạc và một số cán bộ nhà nước đã khiến cho lực lượng cảnh sát điều tra khó phát hiện.

Đây là thực trạng khá phổ biến trên các tỉnh thành của cả nước. Một số đối tượng đánh bạc, tổ chức đánh bạc đã tìm cách móc nối với cán bộ cơ quan nhà nước nhằm tìm lấy một cái ô, bảo vệ cho mình để không bị phát hiện. Có thể nói đây là thực trạng khiến người dân vô cùng bức xúc khi các ổ cờ bạc được tổ chức công khai nhưng không có cơ quan nào can thiệp. Lực lượng cảnh sát điều tra muốn tiếp cận thông tin thì đã bị một số cán bộ không trung thành bịt mắt thông tin hồng trục lợi. Việc triệt hạ những vụ án như vậy gặp không ít khó khăn, không chỉ sự chống phá của các đối tượng đánh bạc, tổ chức đánh bạc mà còn là sự chống phá của các cán bộ không trung thành trong các cơ quan nhà nước.

2.2.4. Những kết quả đạt được trong việc phòng chống tội phạm đánh bạc tại tỉnh Tuyên Quang.

Trong thời gian qua, UBND tỉnh Tuyên Quang đã chỉ đạo Công an tỉnh tập trung tăng cường lực lượng, triển khai thực hiện nghiêm ngặt kế hoạch phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội; phân công lực lượng trinh sát thường xuyên bám sát địa bàn, nắm tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội tại các xã, đặc biệt là tội phạm và tệ nạn ma túy, cờ bạc trên địa bàn huyện Chiêm Hóa.

Kết quả là 09 tháng đầu năm 2017, Công an huyện Chiêm Hóa đã bắt 10 vụ/107 đối tượng có hành vi đánh bạc, thu giữ 45.569.000 đồng. Đầu năm 2017, lực lượng Công an đã chủ động nắm tình hình, đấu tranh với các đối tượng vi phạm, xử lý vi phạm hành chính 01 vụ/06 đối tượng về hành vi đánh bạc. Tại địa bàn xã Bình Nhân: Xử lý vi phạm hành chính 01 vụ/13 đối tượng về hành vi đánh bạc.

Tiếp thu ý kiến cử tri, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh tiếp tục tăng cường phân công lực lượng triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tăng cường nắm tình hình ở cơ sở, kiên quyết đấu tranh, triệt phá các loại tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh nói chung và huyện Chiêm Hóa nói riêng. Công an tỉnh đã chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và công an các huyện, thành phố tập trung rà soát, khảo sát, lập danh sách các con bạc, tụ điểm đánh bạc; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đến các tầng lớp nhân

dân nhận thức rõ tác hại, hậu quả của tệ nạn cờ bạc; triển khai các biện pháp nghiệp vụ phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn cờ bạc, lô đề, cá độ bóng đá, triệt phá các điểm và tụ điểm cờ bạc gây bức xúc trong nhân dân.

Một số vụ án đánh bạc tiêu biểu tại tỉnh Tuyên Quang những năm gần đây:

a. Đánh bạc bằng hình thức bấm đồng hồ chạy dây trên điện thoại di động

Hồi 01 giờ 45 phút ngày 01/6/2015 tại khu vực đường quốc lộ 2 Tuyên Quang - Hà Giang, thuộc xóm 17, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Yên Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng: Phan Minh Thiện - sinh năm 1983 trú tại thôn Chè 6, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang; Phạm Vinh Quang - sinh năm 1980 trú tại tổ 26 phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang; Hoàng Trung Hiếu - sinh năm 1984, trú tại xóm 17, xã Trung Môn, huyện Yên Sơn; Ngô Việt Hùng - sinh năm 1980 trú tại tổ 8, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang; Nguyễn Thanh Tùng- sinh năm 1984, trú tại xóm Chanh 1, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn về hành vi đánh bạc bằng hình thức bấm đồng hồ chạy giây trên điện thoại di động đoán chẵn lẻ được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 và 15.819.000 đồng.

Quá trình điều tra ban đầu, các đối tượng khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức bấm đồng hồ chạy giây trên điện thoại di động đoán chẵn lẻ được thua bằng tiền tại địa điểm trên từ khoảng 23 giờ 30 phút ngày 31/5/2015, đến 01 giờ 45 phút ngày 01/6/2015 thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Yên Sơn phát hiện. Ngày 01/6/2015, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã phê chuẩn các quyết định khởi tố, tạm giam bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Sơn đối với Phan Minh Thiện, Phạm Vinh Quang, Hoàng Trung Hiếu, Ngô Việt Hùng, Nguyễn Thanh Tùng về tội đánh bạc, quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

b. Đánh bạc bằng hình thức quay số trên điện thoại

Ngày 12/12/2016, 10 đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức quay số trên điện thoại di động để ăn tiền tại thôn Nà Ho, xã Trung Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã bị Phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện, bắt quả tang. Theo cáo báo, vụ việc xảy ra vào đêm 12/12, 10 đối tượng đánh bạc đều trú trên địa bàn huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tang vật thu giữ, gồm

6.540.000 đồng, tiền dùng để đánh bạc; 1 điện thoại di động; 1 ô tô và 12 xe mô tô là phương tiện của các đối tượng tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc này tương đối mới tại Việt Nam, các đối tượng đã lợi dụng các phương tiện kỹ thuật, công nghệ hiện đại để phạm tội. Hình thức đánh bạc này được tiến hành hết sức tinh vi nên việc phát hiện gặp rất nhiều khó khăn.

c. Đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền

Hồi 23 giờ ngày 23/6/2014, tại nhà ở của vợ chồng Phạm Văn Hải và Lâm Thị Đẹp, thuộc thôn Tân Thành 2, xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Công an thành phố Tuyên Quang bắt quả tang các đối tượng: Lê Hữu Tình - Sinh năm 1973, trú tại thôn Trung Sơn, xã Chân Sơn; Nguyễn Xuân Tùng - Sinh năm 1984, trú tại xóm Nghiêm Sơn 1, xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn; Trần Trung Dũng - Sinh năm 1981, trú tại tổ 1, phường Tân Quang; Phạm Quang Trình - Sinh năm 1987, trú tại tổ 32, phường Phan Thiết; Vũ Văn Dương - Sinh năm 1975, trú tại tổ 26, phường Minh Xuân; Nguyễn Tú Anh - Sinh năm 1992, trú tại thôn Chè 8, xã Lương Vượng; Nguyễn Văn Doanh - Sinh năm 1976, trú tại thôn 4, xã Đội Cấn; Dương Anh Đức - Sinh năm 1987, trú tại tổ 19, phường Minh Xuân; Phùng Thị Huệ - Sinh năm 1972, trú tại thôn Hợp Hòa 1, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền. Ngoài ra còn một số đối tượng khác bỏ chạy. Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm 31.400.000đ (ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng), 01 đĩa sừ, 01 bát sừ, 04 quân vị, 01 bảng vị và 01 tấm thảm.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và của các đối tượng khác, mức độ sát phạt của từng ván bạc, số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, số lượng người tham gia đánh bạc... Cơ quan CSĐT công an thành phố Tuyên Quang đã khởi tố vụ án, khởi tố 09 bị can về Tội đánh bạc, quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Ngoài một số vụ án tiêu biểu trên, các vụ án khác với quy mô liên tỉnh mà đối tượng tham gia là các đối tượng có hộ khẩu tại tỉnh Tuyên Quang là không ít, thường là các vụ án kết nối với Bắc Kạn, Thái Nguyên, thậm chí có cả vụ án mà đối tượng ở Tuyên Quang kết nối với các đối tượng tại Nghệ An. Những vụ việc với quy mô, phạm vi lớn như vậy đòi hỏi sự liên kết chặt chẽ giữa lực lượng chức năng của các địa phương trên toàn quốc.

Ngoài ra, tội phạm đánh bạc còn thể hiện sự nguy hiểm khi vì muốn có tiền đánh bạc mà thực hiện các hành vi giết người để có tiền đánh bạc. Tiêu biểu là vụ án giết người tại xã Kiến Thiết, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Đối tượng là Phương Văn Luân, sinh năm 1985, trú tại Tân Minh, Kiến Thiết, Yên Sơn, Tuyên Quang. Do thiếu tiền đánh bạc mà vào đêm 11/7/2015, Luân đột nhập vào nhà bà Nguyễn Thị Bé, người cùng xóm để trộm tài sản. Phát hiện anh Nguyễn Ánh Ngọc là con trai bà Bé nằm ngủ ở phòng khách, Luân đã dùng dao nhọn đâm vào cổ anh Ngọc khiến nạn nhân tử vong ngay sau đó. Khi phát hiện con trai đánh nhau với người lạ trong nhà, bà Bé lao ra thì bị Luân đâm hai nhát vào lưng và bả vai. Do lo sợ bà Bé nhận được mặt nên Luân đã bỏ chạy mà chưa kịp cướp tài sản. Vụ án đã đẩy lên sự hoang mang cực độ trong dư luận tại tỉnh Tuyên Quang về sự nguy hiểm mà tội phạm đánh bạc gián tiếp mang lại.

Những hạn chế trong việc áp dụng pháp luật hình sự nêu trên không phải do Bộ luật hình sự không quy định rõ ràng mà chủ yếu do thẩm phán chưa nghiên cứu kỹ các quy định của Bộ luật hình sự.

2.3, Những vướng mắc trong lập pháp hình sự và thực tiễn khi giải quyết

vụ án

- Vướng mắc trong việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự trong một số trường hợp cụ thể.

Về bản chất tội đánh bạc, Điều 321 Bộ luật hình sự được hiểu là hành vi của một người bỏ ra một khoản tiền hay hiện vật để đánh bạc bằng bất cứ hình thức gì như chơi bài lá, chơi sóc đĩa, cá cược bóng đá, chọi gà ăn tiền, đánh lô đề, v.v... Mặt chủ quan của tội phạm là tìm kiếm vận may bằng hình thức đánh bạc đỏ đen mà họ là người trực tiếp nhận được hậu quả của hành vi đánh bạc đó, có thể họ được cũng có thể thua. Còn hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc là hành vi của người đứng ra tổ chức, tạo điều kiện cho người khác và cũng có thể cả người đó cùng đánh bạc ví dụ như mở chiếu bạc, lập xới chọi gà ăn tiền, ghi số đề...

Tuy nhiên, trong trường hợp cụ thể là người ghi số lô đề và người cầm bảng (chủ) lô, đề thì chúng ta cần làm rõ hành vi đó phải bị áp dụng điều khoản nào cho đúng.

Đối với hành vi của người ghi số đề, khi họ không tham gia chơi số mà họ chỉ ghi thuê cho chủ lô, đề thì sẽ phải truy tố về tội gì? Truy tố về tội tổ chức đánh bạc

hoặc gá bạc hay truy tố về tội đánh bạc với vai trò là người đồng phạm. Thông thường cơ quan tiến hành tố tụng truy tố họ về tội tổ chức đánh bạc và gá bạc (Điều 322). Chúng tôi đồng tình với quan điểm của các cơ quan tiến hành tố tụng vì về mặt chủ quan họ không có ý định đánh bạc để tìm vận may, thực ra họ là người kết nối những con bạc với nhau, hành vi của họ là hành vi gá bạc. Họ nhận được một khoản tiền theo thoả thuận với người chủ đề, không phụ thuộc vào kết quả thắng thua của bên tham gia đánh bạc nào.

Nhưng đối với hành vi của người chủ lô, đề hay còn gọi là người cầm bảng đề, thì việc các cơ quan tiến hành tố tụng truy tố họ về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc đã đúng hay không? Xét về mặt chủ quan của tội phạm thì người chủ lô, đề là người trực tiếp tham gia đánh bạc, thuộc trường hợp một người đánh bạc với nhiều người.

Người chủ lô đề cũng chính là người tổ chức lên các bảng lô đề để chơi bạc với các con bạc khác. Họ tạo dựng lên hệ thống đại lý người ghi thuê nhằm thu hút nhiều con bạc hơn. Bản chất hành vi của người chủ đề là phạm vào cả hai tội quy định tại Điều 321 và Điều 322 Bộ luật hình sự. Vậy nên, phải xử lý họ về cả hai hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Để thống nhất cách xử lý cần có sự hướng dẫn cụ thể của các văn bản quy phạm pháp luật.

- Vương mắc trong việc xác định khoản tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc.

Thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử cho thấy đối với những khoản tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc hoặc ở những nơi khác, thì việc xác định đây có phải là tiền hoặc hiện vật đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc hay không là vấn đề rất phức tạp, vì thông thường các con bạc sẽ không khai nhận về điều đó.

Nếu không có căn cứ xác định tiền hoặc hiện vật này đã được hoặc sẽ được dùng để đánh bạc, thì theo nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo, cơ quan tiến hành tố tụng không được truy cứu trách nhiệm hình sự đối với con bạc về khoản này và cũng không có căn cứ để tịch thu đối với khoản tiền hoặc hiện vật này theo quy định của pháp luật. Trường hợp này chỉ có thể áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản) theo quy định tại khoản 3 của Điều 321 Bộ luật hình sự hiện hành).

- Vương mắc, bất cập về giá trị chứng minh của biên bản phạm pháp quả tang trong các vụ án về đánh bạc.

Trong hồ sơ của các vụ án này, cơ quan điều tra thường lập biên bản về việc phạm pháp quả tang đối với hành vi đánh bạc. Biên bản này được coi là một trong những nguồn chứng cứ quan trọng để kết tội đối với bị can; bị cáo. Tuy nhiên, trên thực tế thì có rất nhiều trường hợp biên bản này không được lập ngay tại chỗ xảy ra hành vi phạm tội đánh bạc, nên biên bản này không phản ánh đúng tính chất “quả tang” của hành vi vi phạm. Chính vì vậy, trong thực tiễn còn có các ý kiến khác nhau về giá trị chứng minh của các biên bản “phạm pháp quả tang” như trên.

Ý kiến thứ nhất cho rằng, mặc dù tính quả tang của hành vi phạm pháp được phản ánh trong biên bản là không kịp thời, nhưng sự việc xảy ra được ghi trong biên bản là đúng sự thực và được người có thẩm quyền cùng người vi phạm xác nhận. Ý kiến thứ hai lại cho rằng hành vi phạm pháp được phản ánh trong biên bản này đã mất đi tính quả tang. Vì vậy, biên bản này không hợp pháp và không có giá trị chứng minh tội phạm. Thực tế xét xử tội đánh bạc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cho thấy, có vụ án có tới 35 bị cáo tham gia đánh bạc, nhưng trong biên bản quả tang chỉ ghi nhận được số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc tổng cộng có 2.300.000đ. Trong khi đó các con bạc đều khai nhận rằng mức đặt cửa tối thiểu là 500.000 đ, không hạn chế mức tối đa. Vậy, vấn đề đặt ra ở đây biên bản phạm pháp quả tang này đã có phản ánh đúng thực tế hay không?

Xét về góc độ thực tiễn quan điểm thứ nhất là phù hợp với yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ở nước ta và đặc thù của nhóm tội phạm này. Tuy nhiên, từ góc độ lý luận, quan điểm thứ hai có căn cứ hơn cả. Vì vậy, trong thời gian tới, các cơ quan tiến hành tố tụng cần có giải pháp nhằm hạn chế và loại trừ các chứng cứ “bất hợp pháp” này trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử các tội phạm liên quan đến đánh bạc.

- Một số vướng mắc trong hướng dẫn áp dụng Điều 248 Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 để xử lý tội đánh bạc.

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ra Nghị quyết 01/2010 NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 hướng dẫn xử lý các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc. Bên cạnh điểm tiên bộ là không tính “tiền ảo” làm căn cứ buộc tội so với hướng dẫn cũ, Nghị quyết vẫn còn những điểm chưa rõ, làm nhiều cơ quan tố tụng băn khoăn...khi xử lý các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc.

Thay đổi quan trọng của Nghị quyết 01/2010 NQ-HĐTP so với hướng dẫn cũ

là không áp dụng “tiền ảo” để tính số tiền đánh bạc làm căn cứ buộc tội. Cụ thể, nếu người chơi số đề, cá độ trúng số đề, thắng cược cá độ thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ cộng với số tiền thực tế mà họ được nhận từ chủ đề, chủ cá độ. Nếu họ không trúng, không thắng cược hoặc bị phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả mở thưởng thì số tiền mà họ dùng đánh bạc là tổng số tiền mà họ đã bỏ ra để mua số đề, cá độ...

Tuy nhiên, nhiều tình huống đánh đề thực tế làm cơ quan tố tụng lúng túng khi xác định số tiền đánh bạc vẫn chưa được Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn.

Tình huống 1: Công an bắt chủ đề lúc 17 giờ 30 (chưa có kết quả xổ số). Khi bị bắt, tổng cộng các phoi đề của chủ đề là 1,7 triệu đồng, chưa đủ định lượng để khởi tố (2.000.000đồng). Đến 20 giờ, C thấy mình trúng đề, không biết chủ đề đã bị bắt nên vẫn tìm đến lãnh tiền trúng đề như quy ước là bỏ ra 100.000 đồng “ăn” 70 lần, tức 7.000.000đồng.

Ở đây, số tiền đánh bạc của chủ đề chưa đến 2.000.000 đồng, nếu cộng thêm phần trúng đề của C (7.000.000đồng) thì đủ định lượng để khởi tố. Còn C bị bắt sau khi có kết quả xổ số, C. đã trúng đề và số tiền đánh bạc cũng đủ để khởi tố (100.000 đồng tiền ghi đề + 7.000.000 đồng tiền trúng đề). Nhưng vấn đề là chủ đề đã bị bắt trước khi có kết quả xổ số thì xử lý sao?

Tình huống 2: Cùng một ngày, B ghi đề của hai chủ đề khác nhau là L và P. Rồi L bị bắt, công an xác định số tiền B đánh bạc với L là 1.700.000 đồng. Tiếp đó, bắt được P, công an xác định số tiền A đánh bạc với P là 800.000 đồng. Ở đây, nếu tính từng vụ, số tiền đánh bạc của B chưa đủ định lượng để khởi tố về tội đánh bạc. Nhưng nếu cộng dồn hai vụ, B sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, người chơi đề ghi đề với nhiều chủ đề khác nhau như B có bị xem là đánh bạc một lần hay không để cộng dồn số tiền đánh bạc?

Một giả thiết đặt ra trong tình huống trên: Nếu xác định đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với A, thì lại nảy sinh tình huống chủ đề H có dấu hiệu tâm thần, cần phải đưa đi giám định. Đặt ra trường hợp nếu H bị bệnh thật thì A đã chơi đề với người tâm thần. Vậy tiền chơi đề giữa hai bên có được xem là tiền đánh bạc hay không?

Về tình tiết “đánh bạc với nhau”: Điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số

01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: Khi xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc cần phân biệt: Trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau thì việc xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc được hướng dẫn tại khoản 3 điều này.

Trên thực tế, hiểu khái niệm “đánh bạc với nhau” ở trên không đơn giản. Đánh bạc với nhau được hiểu là trực tiếp ăn thua với nhau hay chỉ cần ngồi cùng sòng bạc? Chẳng hạn ở hình thức chơi ba cây, người ta thường chơi theo hai dạng, một là các con bạc đặt số tiền như nhau vào giữa, lật bài ai lớn điểm thì gom hết; hai là từng con bạc ăn thua trực tiếp với người làm cái. Với dạng thứ nhất thì khái niệm “đánh bạc với nhau” đã rõ nhưng với dạng thứ hai đang gây tranh cãi. Khi bắt, công an có được xem những người đánh bạc ngồi cùng sòng dù không hề ăn thua với nhau là đang “đánh bạc với nhau”, từ đó cộng tất cả số tiền trên chiếu bạc để làm căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự hay không?

Một trường hợp cụ thể: Công an bắt được các đối tượng đang chơi ba cây, do Nguyễn Văn Hùng làm cái. Số tiền thu trên chiếu bạc là 3.000.000 đồng. Trong túi Hùng có 5.000.000 đồng, được khai là vốn để thầu, trong túi các con bạc có người chỉ còn 50.000 đồng. Các con bạc khai chỉ mang theo từ vài chục ngàn đồng đến 100.000 đồng. Vậy các con bạc có phải chịu trách nhiệm hình sự hay không?

Nhiều ý kiến cho rằng những con bạc này dù ngồi cùng sòng nhưng không phải là “đánh bạc với nhau” mà từng người ăn thua trực tiếp với nhà cái. Tuy nhiên, cũng có ý kiến ngược lại rằng phải xác định họ đánh bạc với nhau, từ đó tính tiền đánh bạc là tất cả tiền trên chiếu bạc cộng với tiền trong người của nhà cái cùng các con bạc để làm căn cứ xử lý hình sự.

Về việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự của hình thức chơi bài ba cây.

Theo chúng tôi, việc chơi ba cây và đánh đề có cái giống nhau ở chỗ chỉ ăn thua với nhà cái, không quan tâm tới thắng thua của người khác. Nhưng hai hình thức này lại khác nhau ở chỗ với chơi ba cây thì các con bạc sẽ gặp nhau, cùng ngồi vào một chiếu bạc, còn với đánh đề thì các con bạc không cần biết mặt nhau. Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn trường hợp ghi số đề được cá thể hóa trách nhiệm hình sự nhưng với chơi ba cây một hình thức đánh bạc phổ biến thì lại không đề cập. Vì

vậy, cơ quan tố tụng thường tính tất cả số tiền trên chiếu bạc để xử lý chung các con bạc chơi ba cây. Vô hình chung việc này đã đi trái với nguyên tắc cá thể hóa trách nhiệm của pháp luật hình sự.

Mặc dù Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định về tội đánh bạc tại Điều 248 của Bộ luật hình sự mới được ban hành. Tuy nhiên, qua một thời gian áp dụng thực tế ở thì thấy hướng dẫn mới của Tòa án nhân dân tối cao còn nhiều kẽ hở, vẫn còn những điểm chưa rõ ràng, làm nhiều cơ quan tố tụng băn khoăn khi xử lý các hành vi đánh bạc, cụ thể:

Thứ nhất, việc xác định tiền trong túi của con bạc có phải là tiền đánh bạc hay không đang là một thực tế không hề đơn giản. Thực tế, lực lượng Công an không có khả năng chứng minh tiền trong túi con bạc đem theo sẽ dùng hết vào việc đánh bạc nên chỉ dựa vào lời khai của con bạc để làm căn cứ xác định. Như vậy, tùy thuộc vào lời khai và sự hiểu biết của con bạc mà cách xử lý của pháp luật đối với từng trường hợp đánh bạc sẽ rất khác nhau.

Thứ hai, về đơn vị tiền tệ để xác định tội đánh bạc được quy định khởi điểm là 2.000.000 đồng. Vậy nếu tiền đánh bạc mà đối tượng sử dụng là ngoại tệ thì xử lý như thế nào? Có bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay không?

Thứ ba, hành vi của người ghi đề (đã được xác định đủ cơ sở khởi tố) phải bị xử lý về tội tổ chức đánh bạc mới chính xác. Đây không thể xem là hình thức một người đánh bạc với nhiều người để xử về tội đánh bạc như hiện nay vẫn áp dụng. Bởi lẽ người ghi đề có sự chuẩn bị trước về giấy bút, tiền để ăn thua, cùng đi tìm người ăn thua với mình và việc tổ chức của họ có quy mô.

Thứ tư, với hành vi tổ chức đánh bạc, nghị quyết hướng dẫn nếu không đủ yếu tố quy mô lớn thì xử lý người vi phạm về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm. Điều này là không công bằng, không phản ánh hết tính chất nguy hiểm của tội phạm. Bởi lẽ nếu tổ chức đánh bạc với quy mô lớn trong những trường hợp không có tình tiết định khung tăng nặng thì chỉ bị xử theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành (khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù). Còn nếu mức độ không phải là quy mô lớn thì bị xử về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm ở khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành (khung hình phạt từ 2 đến 7 năm tù).

Thứ năm, hiện nay xuất hiện các hình thức đánh bạc biến tướng thông qua các trò chơi điện tử, các máy chơi game bằng xèng, số lượng người tham gia là rất lớn (cả người lớn và trẻ em) thì chỉ bị dừng lại ở mức tịch thu hoặc xử phạt hành chính chủ kinh doanh chứ không có biện pháp nào khác. Đây là một hình thức đánh bạc chưa được hướng dẫn. Hoặc các hình thức đánh bạc công nghệ cao, tham gia vào các trang web mà máy chủ được đặt ở nước ngoài, thanh toán thông qua tài khoản thanh toán quốc tế (gọi chung là đánh bạc qua mạng) thì cũng chưa có văn bản hướng dẫn và cách xử lý.

Thứ sáu, về đồng phạm trong tội đánh bạc.

Quy định về cách tính tiền hoặc hiện vật đánh bạc tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và thực tiễn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội đánh bạc so với quy định về đồng phạm tại Điều 20 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành có sự không thống nhất.

Khoản 1 Điều 20 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành quy định về đồng phạm như sau: “*Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên có ý cùng thực hiện một tội phạm*”.

Xem xét quy định về đồng phạm đối với tội đánh bạc thấy rằng, không có việc một người tự đánh bạc với chính mình cho nên yếu tố chủ thể (từ 02 người trở lên) được quy định tại khoản 1 Điều 20 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành được đáp ứng. Đối với yếu tố cùng có ý thực hiện tội phạm, các con bạc tham gia vào đánh bạc đều là có ý với mong muốn sẽ thắng. Cho nên, yếu tố về mặt chủ quan của các con bạc trong tội đánh bạc cũng đáp ứng quy định về đồng phạm tại khoản 1 Điều 20 Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành.

Theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/ NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì tiền hoặc hiện vật được xác định là tổng số tiền hoặc hiện vật mà các con bạc tham gia.

Như vậy, trong tất cả các hình thức đánh bạc trái phép thì các con bạc đều là đồng phạm của nhau đối với tổng số tiền hoặc hiện vật đánh bạc. Tuy nhiên, thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử cho thấy trong một số vụ án mà nhiều người đánh bạc với nhau, các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ xử lý những người đánh bạc bị bắt quả tang. Đối với các con bạc đánh một vài ván rồi bỏ về hoặc bỏ trốn thì thường không

điều tra đến nơi hoặc có xác định được lại không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trong các trường hợp này, Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm không trả hồ sơ điều tra bổ sung và Tòa án cấp phúc thẩm cũng không hủy án do bỏ sót người phạm tội. Đối với các vụ án đánh bạc bằng hình thức chơi số đề, cá độ bóng đá, cá độ đua ngựa, các cơ quan tiến hành tố tụng thường truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những con bạc mà số tiền đánh bạc của họ đủ mức định lượng. Đối với các con bạc số tiền chưa đủ yếu tố định lượng, chỉ xử lý hành chính và xác định hoặc là người làm chứng hoặc là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong vụ án hình sự.

Để áp dụng thống nhất quy định về động phạm đối với tội đánh bạc, cần bổ sung hướng dẫn cách xác định về đồng phạm vào Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, đã có sự điều chỉnh so với Bộ luật cũ. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có bất kỳ văn bản nào được ban hành để hướng dẫn về các loại tội phạm cờ bạc theo quy định tại Bộ luật mới. Do vậy, việc điều chỉnh, giải quyết các vụ án liên quan đến tội phạm cờ bạc vẫn được tuân theo quy định tại các văn bản hướng dẫn Bộ luật cũ. Tuy nhiên, quy định của luật đã thay đổi, việc áp dụng các văn bản hướng dẫn cho Bộ luật cũ có thể sẽ dẫn đến xung đột pháp luật, gây khó khăn cho các cơ quan có thẩm quyền áp dụng pháp luật hoặc gây ra các cách hiểu, cách áp dụng pháp luật khác nhau. Từ đó có thể dẫn tới việc áp dụng không đúng quy định của pháp luật.

Thứ nhất: việc xác định giá trị tiền/hiện vật dùng để đánh bạc chưa rõ ràng

Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 (còn hiệu lực) thì tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc được xác định từ các nguồn sau:

- a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;
- b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;
- c) Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc.

Hướng dẫn về việc xác định tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc làm cơ sở truy cứu TNHS người đánh bạc tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 giữ

nguyên quy định tại tiểu mục 6.1 mục 6 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS. Quy định này được hiểu chỉ những tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc mà thu giữ được hoặc thu giữ ở từ các nguồn được viện dẫn thì sẽ dùng để truy cứu TNHS, cụ thể bao gồm các trường hợp: Thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc, thu được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc, thu ở nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc. Tuy nhiên, “*có căn cứ đã được dùng hoặc sẽ được dùng để đánh bạc*” được xác định như thế nào, như thế nào được hiểu là có căn cứ rằng khoản tiền, hiện vật đó đã được dùng hoặc sẽ được dùng để đánh bạc thì pháp luật lại không quy định rõ. Hơn nữa, “*thu ở nơi khác*” là ở những đâu, pháp luật hiện hành đều không quy định.

Việc không quy định rõ này dẫn đến một bất cập là tạo nên một căn cứ không rõ ràng, tạo điều kiện có một số cá nhân trong các cơ quan có thẩm quyền lợi dụng việc xâm nhập vào các ổ cờ bạc, thu giữ tiền, các tài sản có giá trị tại đó để trục lợi cá nhân. Có trường hợp sợi dây chuyền, những chiếc nhẫn mà con bạc đeo trên người cũng bị coi là “*có căn cứ đã được dùng hoặc sẽ được dùng để đánh bạc*” hoặc tiền, tài sản tại nhà của con bạc (không phải nơi tổ chức đánh bạc) cũng bị coi là “*có căn cứ đã được dùng hoặc sẽ được dùng để đánh bạc*” mà không hề có căn cứ chứng minh điều đó.

Thứ hai, quy định về cộng dồn tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc còn nhiều bất cập

Đoạn đầu và các điểm a, b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 quy định: “*Khi xác định TNHS đối với người đánh bạc không được tính tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng để đánh bạc của tất cả các lần đánh bạc, mà phải căn cứ vào từng lần đánh bạc để xem xét; cụ thể như sau:*

a) *Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của từng lần đánh bạc đều dưới mức tối thiểu để truy cứu TNHS (dưới 2.000.000 đồng) (quy định tại Bộ luật Hình sự cũ) và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu TNHS thì người đánh bạc không phải chịu TNHS về tội đánh bạc;*

b) *Trường hợp tổng số tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc của lần đánh bạc nào bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu TNHS thì người đánh bạc phải bị truy cứu TNHS về tội đánh bạc đối với lần đánh bạc đó”.*

Với hướng dẫn này, có thể hiểu, cho dù một người tham gia đánh bạc nhiều lần mà các lần đó đều dưới 2.000.000 đồng (luật cũ) và nếu họ chưa bị kết án hoặc xử phạt hành chính về tội Đánh bạc hoặc tội tổ chức đánh bạc, gá bạc thì người đánh bạc cũng không bị truy cứu TNHS. Tuy nhiên, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của người thực hiện hành vi đánh bạc nhiều lần dưới mức tối thiểu trong một số trường hợp còn cao hơn người chỉ thực hiện hành vi đánh bạc 01 lần bằng hoặc trên mức tối thiểu không đáng kể.

Thứ ba, quy định về đồng phạm trong tội đánh bạc chưa rõ ràng

Quy định về cách tính tiền hoặc hiện vật đánh bạc tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 và thực tiễn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội đánh bạc so với quy định về đồng phạm tại Điều 20 BLHS có sự không thống nhất.

Khoản 1 Điều 20 BLHS quy định về đồng phạm như sau: "*Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm*".

Xem xét quy định về đồng phạm đối với tội đánh bạc thấy rằng, không có việc một người tự đánh bạc với chính mình cho nên yếu tố chủ thể (từ 02 người trở lên) được quy định tại khoản 1 Điều 20 BLHS được đáp ứng. Đối với yếu tố cùng cố ý thực hiện tội phạm, các con bạc tham gia vào đánh bạc đều là cố ý với mong muốn sẽ thắng. Cho nên, yếu tố về mặt chủ quan của các con bạc trong tội đánh bạc cũng đáp ứng quy định về đồng phạm tại khoản 1 Điều 20 BLHS.

Bên cạnh đó, theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 thì tiền hoặc hiện vật được xác định là tổng số tiền hoặc hiện vật mà các con bạc tham gia. Như vậy, trong tất cả các hình thức đánh bạc (bị xử lý hình sự) thì các con bạc đều là đồng phạm của nhau đối với tổng số tiền hoặc hiện vật đánh bạc.

Tuy nhiên, trên thực tế, đối với những người tham gia đánh bạc nhưng tại thời điểm xới bạc đó bị phát hiện lại không trực tiếp có mặt tham gia đánh bạc lại không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Hay đối với trường hợp người không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem cùng, khi cơ quan chức năng ập vào truy bắt các đối tượng đánh bạc, trên thực tế những người này vẫn bị bắt, nếu không có bằng chứng thì họ sẽ bị truy cứu trách nhiệm chung với các đối tượng thực sự tham gia đánh bạc.

Để áp dụng thống nhất quy định về đồng phạm đối với tội đánh bạc và đảm bảo pháp luật truy cứu đúng người, đúng tội, cần bổ sung hướng dẫn cách xác định

vào Điều 1 Nghị quyết số 01/2010 để các cơ quan áp dụng pháp luật có góc nhìn chính xác nhất, áp dụng đúng nhất quy định của pháp luật, đảm bảo công bằng cho các công dân.

Hiện nay, quy định về tội đánh bạc tại Bộ luật hình sự 2015 đã có hiệu lực, tuy nhiên những vướng mắc như đã nêu trên vẫn chưa có văn bản hướng dẫn khắc phục những vướng mắc, bất cập như đã nêu, dẫn đến việc áp dụng pháp luật đối với loại tội phạm này còn chưa có sự thống nhất, nhiều cách hiểu khác nhau, dẫn đến tình trạng bị hủy, sửa không có tính thuyết phục cao. Để bảo đảm việc áp dụng thống nhất trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội đánh bạc thì Tòa án nhân dân tối cao cần có văn bản hướng dẫn mới phù hợp với quy định của BLHS 2015.

CHƯƠNG 3

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TỘI ĐÁNH BẠC

3.1. Giải pháp pháp luật tiếp tục hoàn thiện quy định Pháp luật hình sự Việt Nam về tội đánh bạc:

3.11: Sự cần thiết phải ban hành văn bản hướng dẫn việc áp dụng quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam về tội đánh bạc.

Trong những năm gần đây tình hình phạm tội đánh bạc có chiều hướng gia tăng cao cả về số lượng vụ việc và số người tham gia cũng như tính chất nghiêm trọng, trên phạm vi cả nước, mỗi ngày lực lượng chức năng đều phát hiện hàng chục vụ án đánh bạc, dưới nhiều hình thức và quy mô khác nhau. Mỗi ngày, việc triệt phá các đường dây đánh bạc ngày một khó khăn do các đối tượng đánh bạc, tổ chức đánh bạc ngày một tinh vi, xảo quyệt hơn, đòi hỏi Nhà nước ta cần có các biện pháp hiệu quả hơn, triệt để hơn đối với loại tội phạm này.

Sở dĩ, có tình trạng như trên có nguyên nhân xuất phát từ các quy định về tội đánh bạc được quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự 1999. Trong tình hình hiện nay, những chế tài áp dụng đối với tội phạm đánh bạc quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 chưa đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Điều 321 BLHS 2015, đã sửa đổi, bổ sung thêm vào cấu thành cơ bản và tình tiết định khung tăng nặng. Tuy nhiên cho tới nay, thực tiễn áp dụng các quy định này cũng có nhiều vướng mắc như đã nêu ở trên, đặc biệt các văn bản hướng dẫn áp dụng các quy định của BLHS về hành vi đánh bạc theo quy định tại Điều 248 BLHS 1999 đã không còn phù hợp. Tội phạm đánh bạc ngày càng có diễn biến phức tạp, với quy mô lớn và thủ đoạn ngày càng tinh vi, khó phát hiện. Việc đấu tranh phòng ngừa đối với loại tội phạm này là cấp thiết nhất là trong giai đoạn hiện nay, công cuộc cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, hòa nhập kinh tế, văn hóa, xã hội quốc tế đang đặt ra và đòi hỏi chúng ta phải có nhiều biện pháp đấu tranh phòng ngừa tội phạm đánh bạc cũng như các loại tội phạm nguy hiểm cho xã hội khác. Chính vì vậy, việc ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng thống nhất các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội đánh bạc có ý nghĩa chính trị - xã hội; lý luận - thực tiễn rất quan trọng.

Dưới góc độ chính trị - xã hội: Góp phần cụ thể hóa chính sách hình sự của Nhà nước đối với việc bảo vệ trật tự, an toàn xã hội. Thông qua đó kiên quyết xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật tất cả các hành vi đánh bạc trái phép. Đảm bảo tính tối thượng của pháp luật, tính thống nhất của pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Dưới góc độ lập pháp hình sự: Việc ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội đánh bạc nhằm khắc phục những điểm chưa chặt chẽ và hợp lý của những quy định về tội đánh bạc, để loại trừ những quy định đã lỗi thời, thiếu chính xác về mặt khoa học, bên cạnh đó sửa đổi bổ sung những quy định mới phù hợp với thực tiễn, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và mọi công dân.

Dưới góc độ lý luận - thực tiễn: Góp phần làm hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đồng thời là cơ sở để các cơ quan bảo vệ pháp luật áp dụng để xử lý nghiêm minh các hành vi đánh bạc trái phép. Học viên thấy cần có những kiến nghị như sau:

Thứ nhất, về việc chưa có văn bản hướng dẫn mới mà vẫn áp dụng các văn bản hướng dẫn cho Bộ luật Hình sự cũ là không phù hợp, người viết kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền, các nhà làm luật cần nhanh chóng đưa ra các văn bản hướng dẫn chi tiết, chính xác cho quy định tại Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tránh xảy ra các trường hợp xung đột pháp luật. Ví dụ theo quy định tại Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì giá trị tiền/hiện vật là căn cứ để hành vi đánh bạc bị coi là vi phạm pháp luật là từ 5.000.000 đồng, tuy nhiên Nghị quyết hướng dẫn đang được áp dụng là Nghị quyết số 01/2010 thì giá trị này vẫn là 2.000.000 đồng theo quy định tại Bộ luật cũ, do vậy khi áp dụng các quy định này vào xét xử, căn cứ điều luật mà tòa án đưa ra sẽ khó thuyết phục đối với các đối tượng này.

Thứ hai, về quy định về việc xác định giá trị tiền/hiện vật dùng để đánh bạc chưa rõ ràng.

Việc tịch thu hoàn toàn các khoản tiền, tài sản có giá trị trên người con bạc hoặc tiền, tài sản tại nơi khác của con bạc mà căn cứ đưa ra để chứng minh “có căn cứ là đã được sử dụng hoặc sẽ được sử dụng để đánh bạc” là điều không hợp lý, tuy nhiên đó là thực tế đang diễn ra tại nhiều địa phương trên cả nước. Do vậy, người viết kiến nghị các nhà làm luật cần quy định rõ ràng hơn, như thế nào được coi là

“có căn cứ đã được dùng hoặc sẽ được dùng để đánh bạc”, tránh xâm phạm đến quyền tài sản của những người trực tiếp tham gia đánh bạc và những người chỉ xem mà không trực tiếp tham gia đánh bạc.

Thứ ba, về việc quy định về cộng dồn tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc còn nhiều bất cập.

Người viết kiến nghị các nhà làm luật cần bổ sung thêm hình phạt đối với trường hợp một người đánh bạc nhiều lần mà mỗi lần đều dưới mức tối thiểu phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc. Bởi lẽ, hành vi đánh bạc nhiều lần này có tính chất nguy hiểm, ảnh hưởng đến xã hội không kém so với việc đánh bạc một lần với giá trị trên mức tối thiểu mà pháp luật quy định. Thậm chí, việc một người đánh bạc nhiều lần (mặc dù mỗi lần giá trị nhỏ) sẽ dễ để những người xung quanh nhìn, biết được hơn là một người khác chỉ đánh bạc một lần (giá trị tới mức phải chịu trách nhiệm hình sự). Việc mọi người xung quanh nhìn thấy một người đánh bạc nhiều lần mà không bị coi là vi phạm pháp luật, không phải chịu bất kỳ hình thức xử phạt nào từ các cơ quan nhà nước sẽ khiến họ có tâm lý cho rằng có đánh bạc cũng không sao. Từ đó, số lượng đối tượng tham gia đánh bạc có thể sẽ tăng cao.

Thứ tư, về việc quy định về đồng phạm trong tội đánh bạc chưa rõ ràng.

Người viết kiến nghị các nhà làm luật cần nhìn nhận sâu sắc hơn về đồng phạm trong tội phạm đánh bạc, đồng thời phân định rõ trách nhiệm của từng cá nhân trong một vụ đánh bạc hoặc trong một xới bạc, việc lấy tổng giá trị số tiền/hiện vật trên xới bạc để quy trách nhiệm cho tất cả các thành viên tham gia xới bạc đó có thể không công bằng cho các cá nhân này, gây ra việc người đánh ít hay đánh nhiều đều phải chịu tội như nhau. Đặc biệt cần có quy định rõ ràng hơn đối với những người chỉ ngồi xem mà không tham gia đánh bạc hoặc những người có căn cứ chứng minh là đã tham gia đánh bạc nhưng tại thời điểm bắt quả tang xới bạc thì không có mặt tại đó.

Thứ năm: Cần có văn bản hướng dẫn về việc áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 là “**c. Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội**”. Thì việc người phạm tội sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông và các phương tiện điện tử khác như là phương tiện để liên lạc với nhau ví dụ: nhắn tin qua điện thoại, qua email, zalo, viber... để ghi số đề, lô tô, cá độ đua ngựa mà không hình thành nên

các trò chơi được thua bằng tiền hoặc hiện vật trực tuyến thì có áp dụng tình tiết định khung tăng nặng nêu trên không? Theo chúng tôi là không nên áp dụng.

3.1.1. Nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể:

Thứ nhất, về việc chưa có văn bản hướng dẫn mới mà vẫn áp dụng các văn bản hướng dẫn cho Bộ luật Hình sự cũ, người viết kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền, các nhà làm luật cần nhanh chóng đưa ra các văn bản hướng dẫn chi tiết, chính xác cho quy định tại Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tránh xảy ra các trường hợp xung đột pháp luật. Ví dụ theo quy định tại Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì giá trị tiền/hiện vật là căn cứ để hành vi đánh bạc bị coi là vi phạm pháp luật là từ 5.000.000 đồng, tuy nhiên Nghị quyết hướng dẫn đang được áp dụng là Nghị quyết số 01/2010 thì giá trị này vẫn là 2.000.000 đồng theo quy định tại Bộ luật cũ, do vậy khi áp dụng các quy định này vào xét xử, căn cứ điều luật mà tòa án đưa ra sẽ khó thuyết phục đối với các đối tượng này.

Thứ hai, về quy định về việc xác định giá trị tiền/hiện vật dùng để đánh bạc chưa rõ ràng

Việc tịch thu hoàn toàn các khoản tiền, tài sản có giá trị trên người con bạc hoặc tiền, tài sản tại nơi khác của con bạc mà căn cứ đưa ra để chứng minh “có căn cứ là đã được sử dụng hoặc sẽ được sử dụng để đánh bạc” là điều không hợp lý, tuy nhiên đó là thực tế đang diễn ra tại nhiều địa phương trên cả nước. Do vậy, người viết kiến nghị các nhà làm luật cần quy định rõ ràng hơn, như thế nào được coi là “có căn cứ đã được dùng hoặc sẽ được dùng để đánh bạc”, tránh xâm phạm đến quyền tài sản của những người trực tiếp tham gia đánh bạc và những người chỉ xem mà không trực tiếp tham gia đánh bạc.

Thứ ba, về việc quy định về cộng dồn tiền hoặc hiện vật dùng để đánh bạc còn nhiều bất cập

Người viết kiến nghị các nhà làm luật cần bổ sung thêm hình phạt đối với trường hợp một người đánh bạc nhiều lần mà mỗi lần đều dưới mức tối thiểu phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc. Bởi lẽ, hành vi đánh bạc nhiều lần này có tính chất nguy hiểm, ảnh hưởng đến xã hội không kém so với việc đánh bạc một lần với giá trị trên mức tối thiểu mà pháp luật quy định. Thậm chí, việc một người đánh bạc nhiều lần (mặc dù mỗi lần giá trị nhỏ) sẽ dễ để những người xung quanh nhìn, biết được hơn là một người khác chỉ đánh bạc một lần (giá trị tới mức phải chịu

trách nhiệm hình sự). Việc mọi người xung quanh nhìn thấy một người đánh bạc nhiều lần mà không bị coi là vi phạm pháp luật, không phải chịu bất kỳ hình thức xử phạt nào từ các cơ quan nhà nước sẽ khiến họ có tâm lý cho rằng có đánh bạc cũng không sao. Từ đó, số lượng đối tượng tham gia đánh bạc có thể sẽ tăng cao.

Thứ tư, về việc quy định về đồng phạm trong tội đánh bạc chưa rõ ràng

Người viết kiến nghị các nhà làm luật cần nhìn nhận sâu sắc hơn về đồng phạm trong tội phạm đánh bạc, đồng thời phân định rõ trách nhiệm của từng cá nhân trong một vụ đánh bạc hoặc trong một xới bạc, việc lấy tổng giá trị số tiền/hiện vật trên xới bạc để quy trách nhiệm cho tất cả các thành viên tham gia xới bạc đó có thể không công bằng cho các cá nhân này, gây ra việc người đánh ít hay đánh nhiều đều phải chịu tội như nhau. Đặc biệt cần có quy định rõ ràng hơn đối với những người chỉ ngồi xem mà không tham gia đánh bạc hoặc những người có căn cứ chứng minh là đã tham gia đánh bạc nhưng tại thời điểm bắt quả tang xới bạc thì không có mặt tại đó.

3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng quy định của pháp luật hình sự về tội đánh bạc theo Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành.

Để việc áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội đánh bạc vào thực tiễn thật sự có hiệu quả, đòi hỏi Nhà nước phải tiến hành đồng bộ các giải pháp trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, pháp lý, văn hóa, giáo dục.

Khi tiến hành các giải pháp nhằm nâng cao hoạt động áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội đánh bạc vào thực tiễn chúng ta cần thực tiễn cả hai nhiệm vụ đó là: Xây dựng các giải pháp có nội dung phù hợp đảm bảo cho việc áp dụng các quy định của pháp luật có hiệu quả và tổ chức thực hiện khoa học, có hiệu quả, đồng bộ các giải pháp.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và phân tích thực tiễn xét xử tội đánh bạc, xuất phát từ yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, các giải pháp nâng cao hiệu quả việc áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội đánh bạc vào thực tiễn cần tuân thủ những nguyên tắc sau:

- Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội đánh bạc phải được tiến hành đồng bộ, có hệ thống phù hợp trên mọi phương diện, đảm bảo việc áp dụng các giải pháp trong thực tế đạt hiệu quả cao.

- Các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự

về tội đánh bạc phải được dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, vai trò nòng cốt của các cơ quan chức năng trong việc thực thi pháp luật... thu hút được sự hưởng ứng tham gia tích cực của toàn thể nhân dân.

- Việc áp dụng những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội đánh bạc trên địa bàn địa phương nào gắn liền với các đặc điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương đó. Do vậy trong quá trình thực hiện các giải pháp cần có những hình thức và giải pháp phù hợp.

- Giải pháp về kinh tế - xã hội

Tội phạm về cờ bạc nói chung, tội đánh bạc nói riêng là hiện tượng tiêu cực có nguyên nhân từ chính những vấn đề kinh tế xã hội. Do đó để phòng ngừa tội phạm về cờ bạc phải bắt đầu từ những giải pháp kinh tế xã hội.

Có thể khái quát nội dung giải pháp về kinh tế - xã hội là đẩy mạnh phát triển kinh tế. Đồng thời, hạn chế tới mức thấp nhất những mặt trái tiêu cực của nền kinh tế thị trường tạo ra.

Thực tế chứng minh hoạt động phát triển kinh tế giữ vai trò là nền tảng, yếu tố hàng đầu phát triển xã hội, thông qua phát triển kinh tế nâng cao được tiềm lực của Nhà nước và của nhân dân. Phát triển kinh tế đồng thời cũng là nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, huy động tổng thể các nguồn lực của xã hội vào hoạt động này, giữ vững nhịp độ tăng trưởng kinh tế cao. Kinh tế phát triển thì mặc nhiên người dân có nhiều cơ hội tìm việc làm, tình trạng thất nghiệp được giải quyết, trình độ văn hóa và đời sống và điều kiện sinh hoạt vật chất của người dân được nâng cao. Kinh tế phát triển thì nhà nước cũng có điều kiện về nguồn lực để đầu tư cho các lĩnh vực xã hội khác nâng cao chất lượng đời sống, văn hóa, tinh thần của người dân, định hướng cho người dân tham gia vào hoạt động giải trí lành mạnh, từ đó hạn chế được các hành vi vi phạm pháp luật nói chung, tội đánh bạc nói riêng.

Do đó, phát triển kinh tế phải gắn liền với thực hiện chính sách xã hội, mỗi bước phát triển kinh tế phải bao hàm trong nó sự tiến bộ của xã hội thì mới thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Đó là cơ sở cho công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung ở nước ta hiện nay, tỉnh Tuyên Quang nói riêng, trong đó có tội phạm đánh bạc.

Tư tưởng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà Nước ta đã xác định đó là "*phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi*

với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường "[10, tr25]. Để thực hiện mục tiêu này, trong thời gian tới Nhà nước ta cần thực hiện nhiệm vụ sau:

- Thực hiện tốt các trương trình quốc gia về xóa đói giảm nghèo, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân nghèo có cơ hội tiếp xúc với các nguồn vốn, các chính sách ưu đãi, khoa học kỹ thuật để các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đồng bào vùng miền núi hải đảo, nông thôn phát triển được kinh tế. Nhà nước cần khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, các khu vực khó khăn miền núi hải đảo bằng các biện pháp ưu đãi, để từ đó tạo động lực cho những vùng này phát triển. Thực hiện tốt chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thâm canh tăng vụ ở vùng nông thôn, khôi phục và phát triển những ngành nghề truyền thống, đẩy mạnh chương trình đề án xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương phát triển đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế. Đây là chủ trương nền tảng có tính chất quyết định và định hướng xây dựng nền kinh tế đất nước ta trong thời gian tới. Để thực hiện được mục tiêu này, Nhà nước phải thực hiện được những chính sách về kinh tế vĩ mô đó là: Phát triển về cơ cấu kinh tế theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Mở rộng các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh theo phương châm người dân được kinh doanh tất cả các lĩnh vực Nhà nước không cấm và có nhiều biện pháp khuyến khích người dân tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh hợp pháp.

- Bằng những chính sách cụ thể thu hút ngày càng nhiều hơn vốn đầu tư nước ngoài vào nước ta, điều này tạo điều kiện huy động được nguồn vốn nước ngoài vào phát triển kinh tế, thêm nguồn thu cho ngân sách Nhà nước đồng thời cũng giải quyết được việc làm cho một bộ phận dân cư nước ta.

- Thực hiện tốt các chính sách xã hội hóa các hoạt động văn hóa, có những chính sách và nguồn lực cụ thể hỗ trợ cho các cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư sản xuất, dịch vụ văn hóa. Các chính sách phải được thực hiện một cách hiệu quả để các chủ thể đầu tư kinh doanh nâng cao hiệu quả các sản phẩm thu được đó là các trương chinh văn hóa, các khu vui chơi giải trí, du lịch lành mạnh thu hút được nhiều người dân tham gia.

- Nhà nước ta cần xây dựng cơ chế và chính sách hợp lý khuyến khích các tổ chức cá nhân tham gia vào thị trường lao động. Mở rộng các điểm chương trình xúc

tiến việc làm tại các địa phương có sự tham gia của các Doanh nghiệp, người lao động, tạo cho lao động có cơ hội tìm kiếm việc làm phù hợp với khả năng. Bên cạnh đó, cũng phải cần có những chính sách tạo việc làm cho những người làm lỗi hòa nhập với xã hội, có thu nhập chính đáng để từ đó họ nhận thức được tác hại của tội phạm và không tái phạm.

- Mở rộng hợp tác quốc tế, tìm kiếm thị trường xuất khẩu lao động nhằm giải quyết được những vấn đề bức bách về việc làm cho người dân, thu hút nguồn ngoại tệ cho đất nước, tận dụng được cơ hội cho người lao động được tiếp cận với trình độ khoa học kỹ thuật, phương pháp làm việc của khoa học tiên tiến. Nhà nước cần chú ý hơn nữa đến lĩnh vực giáo dục nâng cao trình độ tay nghề cho người lao động. Cơ chế hiện nay các trường dạy nghề cần được mở rộng theo hướng chuyên môn hóa cao, quá trình đào tạo cần xem xét đến nhu cầu của thị trường người lao động.

- Nhà nước cần phải cần phải có những chính sách để hạn chế đến mức thấp nhất tác hại của sự phân hóa giàu nghèo sâu sắc trong đời sống xã hội.

Thực hiện được các mục tiêu về phát triển kinh tế sẽ tạo điều kiện cho người dân có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm, sản xuất kinh doanh tạo thu nhập chính đáng để đảm bảo cuộc sống. Khi đời sống vật chất của nhân dân được đảm bảo và nâng cao thì sẽ hạn chế được việc vào kiếm tiền bằng con đường bất hợp pháp trong có cớ việc tham gia đánh bạc.

Mặc dù không phải mọi chủ thể của tội đánh bạc đều là những người có hoàn cảnh sống khó khăn, thất nghiệp. Nhưng rõ ràng việc xóa bỏ tình trạng nghèo đói, tình trạng thất nghiệp, hạn chế đến mức thấp nhất tác hại của sự phân hóa giàu nghèo sâu sắc trong đời sống xã hội có tác dụng và ảnh hưởng sâu sắc tới việc giảm thiểu tội phạm cờ bạc nói chung, tội đánh bạc nói riêng trên địa bàn cả nước, trong đó có tỉnh Tuyên Quang.

- ***Giải pháp về văn hóa, giáo dục.***

Thực tiễn cho thấy tội đánh bạc nói riêng và tội cờ bạc nói chung hình thành và phát triển một phần so nguyên nhân của sự xuống cấp văn hóa, đạo đức của người dân. Do vậy giải pháp về văn hóa, giáo dục có tầm quan trọng rất lớn trong việc giữ gìn các giá trị truyền thống tốt đẹp, trình độ văn hóa, ý thức pháp luật cho mọi tầng lớp nhân dân. Trong hệ thống các giải pháp nâng cao thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội đánh bạc, giải pháp về văn

hóa, giáo dục tạo ra nền tảng để các hoạt động khác có thể tiến hành thuận lợi. Có thể khẳng định rằng việc nâng cao ý thức pháp luật cho nhân dân chỉ thực sự hiệu quả nên thực hiện tốt hoạt động văn hóa, giáo dục.

Đối với lĩnh vực văn hóa:

Nghị quyết hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Đảng cộng sản Việt Nam nêu yêu cầu các nhân tố văn hóa phải gắn kết chặt chẽ với đời sống và hoạt động xã hội trên mọi phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, pháp luật, kỷ cương...biến thành nguồn nội sinh quan trọng nhất của sự phát triển. Kỷ cương phép nước không nghiêm được coi là một biểu hiện của văn hóa pháp luật thấp.

Xây dựng và phát triển các yếu tố văn hóa trong hoạt động lập pháp, hành pháp, tư pháp, chính là nguồn nội lực để đảm bảo thực hiện đường lối của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân. Văn hóa trong hoạt động tư pháp là một yếu tố quan trọng đảm bảo tính tối thượng và nghiêm minh của pháp luật, tính hiệu lực và hiệu quả giáo dục của các hoạt động tư pháp. Chính vì vậy nên việc xây dựng nhận thức, quan điểm đúng đắn và đầy đủ về văn hóa tư pháp tạo nền tảng cho việc ứng xử trong đời sống xã hội thành nguyên tắc là cấp bách, cần thiết.

Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cũng như cả nước sự nghiệp văn hóa phải đạt được mục tiêu mà Đảng cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ là:

Làm cho văn hóa thấm sâu vào từng vùng dân cư, từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, kế thừa các giá trị truyền thống của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa của loài người, tăng sức đề kháng chống văn hóa đồi trụy, độc hại. Nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân.[10, tr213].

Để đạt được mục tiêu nói trên thực chất là xây dựng các, tỉnh thành có môi trường văn hóa thật sự lành mạnh, nơi sản sinh và nuôi dưỡng những nhân cách cao đẹp, xây dựng con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Để thực hiện được mục tiêu này, yêu cầu phải tìm ra những hình thức và phương thức, nội dung phù hợp để phát triển toàn diện sự nghiệp văn hóa. Trước hết các cơ quan chức năng phải thường xuyên phát động sâu rộng trong tất cả tầng lớp dân cư phong trào văn hóa như: Phát động nếp sống văn minh, xây dựng làng văn hóa, gia đình văn hóa, xây dựng hương ước làng xã, xây dựng dòng họ văn hóa...

Để từ đó hình thành trong mỗi người ý thức về việc xây dựng môi trường văn hóa cho mình và cộng đồng. Bên cạnh đó cần chú trọng vào chất lượng và chiều sâu của các phong trào đã phát động tránh tình trạng phong trào hình thức, hời hợt, kém hiệu quả. Vì vậy, việc thường xuyên kiểm tra, tổng kết để rút ra những bài học kinh nghiệm, biểu dương các tập thể cá nhân điển hình để tuyên truyền cho nhân dân là việc làm hết sức cần thiết.

Tỉnh Tuyên Quang có đặc thù hầu hết là người dân tộc thiểu số sinh sống. Chính vì vậy, trong công cuộc xây dựng sự nghiệp văn hóa có những đặc thù riêng biệt. Thời gian qua, công tác xây dựng phong trào văn hóa của tỉnh Tuyên Quang có đặc sắc là xây dựng được các ổ nhà (dòng họ) tự quản. Theo đó, dòng họ, ổ nhà lập ra những quy định về những điều được làm và những điều không được phép làm, các thành viên khác trong dòng họ, ổ nhà có nghĩa vụ tuân thủ và thực thi những quy định đó. Các thiết chế tự quản này cũng có chế độ khen thưởng và xử phạt vi phạm của các thành viên thỏa đáng và nghiêm minh.

Do đời sống văn hóa của nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang còn nặng về luật tục. Vì thế các thiết chế gia đình, dòng họ (ổ nhà) tự quản có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng nếp sống văn hóa cũng như tuân thủ pháp luật của Nhà nước. Mặt khác, vai trò các Già làng, trưởng Bản cũng có ảnh hưởng sâu sắc tới định hướng giáo dục con cháu, người dân địa phương thực hiện tốt nếp sống văn hóa, không tham gia các hoạt động của các thế lực xấu rủ rê.

Thiết nghĩ, trong thời gian tới các cơ quan chức năng địa phương cần cho phép thành lập các trung tâm văn hóa phù hợp với nhu cầu của các đối tượng cụ thể. Để từ đó tập trung và hướng các thành phần dân cư sinh hoạt văn hóa lành mạnh. Bên cạnh đó, việc xây dựng môi trường văn hóa, giáo dục nhân cách còn được tiến hành qua các hoạt động cụ thể khác như: Thông qua các phương tiện truyền thông, thông tin đại chúng, internet, các tác phẩm văn học nghệ thuật, các mô hình, điển hình về người tốt, việc tốt...

- Đối với lĩnh vực giáo dục:

Giáo dục là một bộ phận cấu thành của văn hóa. Sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa không thể thiếu nền tảng giáo dục. Bởi lẽ, thông qua giáo dục nó tác động sâu rộng đến cá nhân, cộng đồng việc hình thành, phát triển và hình thành nhân cách, đạo đức sống, bản lĩnh sống. Vì vậy, đổi mới, hoàn thiện giáo dục có ý

nghĩa quan trọng trong việc nâng cao các giá trị văn hóa, xã hội, đào tạo nguồn nhân lực tạo tiền đề để phát triển kinh tế, văn hóa- xã hội của đất nước, góp phần phục vụ vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và việc áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý tội phạm về đánh bạc nói riêng.

Về vấn đề giáo dục, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) và các văn kiện của Đảng luôn ghi nhận: *Giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu*. Để làm được điều này trong thời gian tới tỉnh Tuyên Quang nói chung và cả nước nói riêng cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

- Cần phải không ngừng nâng cao trình độ học vấn cho nhân dân, hạn chế tới mức thấp nhất số người bỏ học ở bậc tiểu học và trung học cơ sở.

Chúng ta phải tiếp tục thực hiện tốt sự nghiệp giáo dục chính quy ở các bậc, phổ cập giáo dục tiểu học và khuyến khích động viên học sinh tới trường. Đối với những học sinh bỏ học cần có cơ chế và hình thức khuyến khích học tập phù hợp. Thời gian tới cần mở rộng các hình thức giáo dục, bên cạnh hình thức giáo dục tập trung cần đẩy mạnh các hình thức không tập trung khác. Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa giáo dục, khuyến khích những nhà đầu tư tham gia vào lĩnh vực giáo dục đào tạo, đầu tư xây dựng trường lớp dạy nghề dân lập và tư thục, mở rộng phạm vi đối tượng giáo dục với phương châm đem lại cơ hội học tập, nâng cao trình độ cho mọi người dân.

- Thực hiện tốt những chính sách ưu đãi cho người nghèo có điều kiện tham gia học tập bằng các chương trình trợ cấp và hỗ trợ về học phí, vay vốn đối với sinh viên nghèo. Bên cạnh đó, cần có giải pháp tăng ngân sách đầu tư cho giáo dục, đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên. Thời gian tới cần tiếp tục thực hiện chính sách ưu đãi về lương và trợ cấp đối với giáo viên vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng sâu, vùng xa.

- Giải quyết tốt các tiêu cực trong giáo dục, cải tiến chương trình đào tạo. Nhà trường và gia đình cần có sự phối kết hợp trong việc quản lý con cái. Khi học sinh, sinh viên có biểu hiện cờ bạc thì phải có biện pháp kịp thời để giáo dục các em. Công tác giáo dục pháp luật cho mọi tầng lớp dân cư, nhằm trang bị cho họ kiến thức về pháp luật, xây dựng ý thức tôn trọng pháp luật cần được chú trọng hơn nữa. Thông qua những hiểu biết về pháp luật, ý thức tôn trọng pháp luật mỗi công dân

mới có thể tự điều chỉnh hành vi của mình theo hướng phù hợp với đòi hỏi của xã hội, đồng thời tham gia tích cực vào phong trào phòng chống tội phạm.

Xuất phát từ mục tiêu chung đó, biện pháp giáo dục về cờ bạc nói chung và tội đánh bạc nói riêng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các địa phương khác nói chung cần xác định cụ thể về chủ thể đối tượng, nội dung và phương pháp giáo dục phù hợp. Hoạt động này đòi hỏi sự tham gia của cả hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo mà trực tiếp là các cơ quan bảo vệ pháp luật. Đề cao vai trò của Cơ quan công an, Viện kiểm sát và Tòa án. Đội ngũ cán bộ công tác trong các cơ quan này có hiểu biết sâu về pháp luật, có kinh nghiệm thực tiễn do đó rất phù hợp trong việc xác định phương pháp giáo dục phù hợp. Mặt khác, đội ngũ giáo viên có trình độ cao về luật ở các cơ sở có chức năng đào tạo luật cũng là chủ thể quan trọng trong việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật. Đối với đối tượng giáo dục cần xác định là người dân trên địa bàn cả nước, tuy vậy hoạt động giáo dục cần tiến hành trên cơ sở xác định và phân loại các nhóm đối tượng để có những phương thức giáo dục phù hợp, có hiệu quả. Chỉ có như vậy mới thực hiện được mục tiêu cao nhất của việc giáo dục pháp luật về tội đánh bạc là xây dựng ý thức tôn trọng pháp luật của mỗi công dân qua đó phát huy tinh thần đấu tranh phòng chống tội phạm đánh bạc, góp phần đưa các quy định của pháp luật về tội đánh bạc được áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn.

Trong quá trình giáo dục có thể chọn ra các vụ án lớn, tiêu biểu và phân tích để các đối tượng hiểu rõ tác hại đối với cá nhân, gia đình, xã hội của việc tham gia đánh bạc. Cần làm cho nhân dân nhận thức rõ bản chất gây ảnh hưởng tới trật tự công cộng, văn minh, văn hóa địa phương, gây tha hóa, xói mòn nhân cách và đạo đức sống của một bộ phận người tham gia đánh bạc.

Nội dung giáo dục pháp luật phải phản ánh được chính sách hình sự của Nhà nước và thực tiễn áp dụng các quy định về tội đánh bạc của các Cơ quan bảo vệ pháp luật, Tòa án có giữ vai trò là trung tâm, hoạt động xét xử về tội đánh bạc có vai trò trọng tâm. Giáo dục pháp luật phải làm cho nhân dân nhận thức được một cách đầy đủ bản chất nguy hiểm của tội đánh bạc qua chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước về tội đánh bạc, tăng thêm lòng tin của nhân dân vào các cơ quan bảo vệ pháp luật.

- *Giải pháp về tâm lý – xã hội*

Xuất phát từ tâm lý muốn thỏa mãn nhu cầu về giải trí, khao khát nhu cầu về vật chất muốn làm giàu nhanh, nên một phận dân cư đã tham gia đánh bạc, gây ảnh hưởng tiêu cực tới an ninh và trật tự xã hội. Do vậy, để áp dụng các quy định pháp luật hình sự về tội đánh bạc trong thực tế đạt hiệu quả, cần thiết phải xây dựng một hệ thống chuẩn mực xã hội lành mạnh.

Vì vậy, thời gian tới Nhà nước cần có chính sách cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh giải trí, tạo ra môi trường và sân chơi văn hóa lành mạnh, phù hợp với nhu cầu của mọi tầng lớp dân cư. Các tổ chức chính trị- xã hội như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ... cần thu hút các thành viên của hội mình tham gia sinh hoạt tập thể, vui chơi lành mạnh, bổ ích. Thông qua các thành viên để vận động, giáo dục người thân của họ không tham gia các tệ nạn xã hội nói chung, tệ nạn đánh bạc nói riêng. Ở một khía cạnh khác, chúng ta phải thực hiện được mục tiêu phát triển những hình thức giải trí hợp pháp khác có khả năng thay thế được nhu cầu đánh bạc của một bộ phận dân cư. Trước hết khi nói về những hình thức giải trí có dùng tiền hiện nay đang tồn tại cần được duy trì nhưng cần phải có sự cải tiến nhất định để thu hút được các đối tượng say mê đánh bạc. Trong đó, quan trọng nhất là cải tiến về cách thức xác định kết quả trúng thưởng sao cho người chơi tin tưởng tuyệt đối vào tính khách quan của kết quả. Mặt khác cũng phải cải tiến về thủ tục lĩnh thưởng để người trúng giải có thể lĩnh thưởng một cách thuận lợi, đơn giản.

Các cơ quan quản lý Nhà nước tiếp tục nghiên cứu các loại hình giải trí khác thỏa mãn nhu cầu giải trí của nhân dân, đảm bảo giữ gìn trật tự công cộng, thu hút một lực lượng đông đảo nhân dân tham gia trong đó có những người có nhu cầu giải trí bằng con đường cờ bạc. Song song với việc phát triển các hình thức giải trí như vậy, việc mở rộng các hình thức giải trí cũng đòi hỏi các cơ quan bảo vệ pháp luật thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, xử lý nghiêm minh, kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật, đặc biệt đối với những hành vi phạm tội có nguồn gốc từ sự thắng thua khi tham gia các trò chơi hợp pháp.

Điều quan trọng nhất đối với giải pháp tâm lý xã hội, là tự người dân phải hiểu được tính nguy hiểm, hậu quả của tệ nạn đánh bạc đối với bản thân, gia đình và xã hội để từ đó không tham gia đánh bạc. Các cơ quan quản lý Nhà nước đòi hỏi phải có những biện pháp để nâng cao ý thức của nhân dân, huy động được sự lên án của

toàn xã hội đối với những cá nhân có liên quan đến hoạt động cờ bạc là biện pháp lâu dài, hiệu quả nhất trong việc nguyên nhân điều kiện về tâm lý xã hội của tội đánh bạc, từ đó làm cho các quy định của pháp luật hình sự về tội đánh bạc thực thi trong thực tế đạt hiệu quả cao.

- ***Giải pháp về nâng cao hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật.***

Hệ thống các cơ quan tư pháp có vai trò hết sức quan trọng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung trong đó có tội phạm đánh bạc. Mặt khác các cơ quan này còn là lực lượng trực tiếp đấu tranh chống các loại tội phạm. Với yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong điều kiện và tình hình mới đòi hỏi các cơ quan bảo vệ pháp luật cần có những biện pháp để nâng lực con người, phương tiện kỹ thuật và hiệu quả thực hiện hoạt động chức năng, nhiệm vụ.

Lực lượng Công an cần làm tốt hơn nữa nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy địa phương chỉ đạo tiếp tục nâng cao phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự sâu rộng đến mỗi hộ gia đình để làm tốt công tác phòng ngừa. Phối hợp với đoàn thể, tổ chức làm tốt công tác vận động hội viên mình và tuyên truyền vận động người thân không tham gia hoạt động đánh bạc, phát hiện và tố giác những ổ nhóm, đối tượng cờ bạc với cơ quan Công an. Lực lượng Công an cần làm tốt công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông, thông tin đại chúng để nhân dân nhận thức rõ tác hại của hành vi cờ bạc, hạn chế tới mức thấp nhất số người tham gia đánh bạc.

Thời gian tới cần tăng cường hơn nữa công tác xây dựng lực lượng, bồi dưỡng chuyên sâu cho lực lượng đấu tranh phòng ngừa tội phạm về cờ bạc.

Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến những những phương thức thủ đoạn phạm tội của các đối tượng cờ bạc nhằm trang bị kiến thức cho lực lượng Công an xã, phường, thị trấn và các lực lượng khác. Đồng thời đẩy mạnh việc áp dụng các phương tiện khoa học kỹ thuật công nghệ cao phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đánh bạc có hiệu quả.

Công tác điều tra phá án, lực lượng Công an cần nhanh chóng xử lý các thông tin về các đối tượng đánh bạc, xác minh thu thập chứng cứ về tội phạm trên cơ sở đó khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo đúng trình tự tố tụng hình sự. Phân loại và xử lý hành chính đối với các đối tượng đánh bạc khi chưa đủ yếu tố truy cứu trách nhiệm hình sự. Bên cạnh đó cũng cần đẩy mạnh việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho các cán bộ và chiến sỹ công an.

Đối với Viện kiểm sát nhân dân.

Viện kiểm sát nhân dân bên cạnh việc thực hiện quyền công tố, cần làm tốt việc tuân theo pháp luật của cơ quan điều tra, những người tiến hành và tham gia tố tụng. Viện kiểm sát nhân dân định hướng, giám sát các quá trình tố tụng, các biện pháp tố tụng, hạn chế oan sai, bỏ lọt tội phạm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án tội phạm đánh bạc. Hàng năm, Viện kiểm sát nhân dân cần có những biện pháp đào tạo bồi dưỡng năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, Kiểm sát viên, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện pháp luật nói chung, truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật tội phạm cờ bạc nói riêng.

Đối với Tòa án nhân dân:

Trong thời gian tới Tòa án nhân dân các cấp cần đẩy mạnh công tác xét xử giải quyết các vụ án và các bị cáo phạm tội đánh bạc một cách nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tránh làm oan sai người vô tội, tránh bỏ lọt tội phạm. Ngành Tòa án nhân dân cần có những việc làm thiết thực để nâng cao trình độ năng lực của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án, Thẩm tra viên từ đó nâng cao chất lượng xét xử các vụ án về đánh bạc. Ngành Tòa án nhân dân cần quan tâm hơn nữa tới công tác đào tạo nguồn thẩm phán, quy hoạch cán bộ, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động xét xử.

Tòa án nhân dân các cấp cần thực hiện xét xử các phiên tòa lưu động về tội đánh bạc nhiều hơn nữa, qua đó tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho nhân dân, hạn chế các hành vi đánh bạc trái phép.

Mặt khác việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho công chức ngành Tòa án phải được chú trọng và quan tâm hơn nữa.

Song song với những việc làm trên, Nhà nước cần có chính sách đãi ngộ với những người làm công tác thực thi pháp luật một cách thiết thực để đội ngũ này yên tâm cống hiến trí tuệ cho để bảo vệ pháp luật.

- Giải pháp về quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực

Những hạn chế trong công tác quản lý xã hội thuộc một số lĩnh vực đang bị tội phạm lợi dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Để đấu tranh phòng chống tội phạm đánh bạc có hiệu quả, cần thiết phải khắc phục hạn chế và nâng cao hiệu lực quản lý trên các lĩnh vực này. Theo chúng tôi trong thời gian tới tỉnh Tuyên Quang nói riêng và cả nước nói chung cần có những biện pháp tăng cường hiệu quả công tác quản

lý Nhà nước trên những lĩnh vực sau:

Giải pháp về quản lý dân cư:

Hình thức quản lý bằng Hộ khẩu sau nhiều năm được áp dụng đã bộc lộ những hạn chế nhất định đối với việc quản lý dân cư. Sự bất tiện của việc đăng ký nhập khẩu, gây rất nhiều khó khăn cho người dân. Vì vậy, đã tạo tâm lý đối phó với những quy định của nhà nước về quản lý dân cư, từ đó khiến cho người dân đặc biệt là những người ngoại tỉnh đến địa bàn lao động, học tập phần nhiều trốn tránh không thực hiện những quy định trên. Không loại trừ khả năng nhiều đối tượng cờ bạc đã di cư theo những người dân để tổ chức xới bạc, sòng bạc tại các địa bàn khác nhau.

Các cơ quan chính quyền địa phương cũng rất khó khăn khi quản lý sự biến động dân cư trên địa bàn quản lý, dẫn đến tình trạng nhiều đối tượng đã tổ chức những sòng bạc, xới bạc tại địa phương nhưng không phát hiện được vì không nắm được sự biến động dân cư. Do đó, cũng gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng điều tra xử lý các đối tượng cầm đầu, tổ chức đánh bạc, đánh bạc, gá bạc.

Vậy, vấn đề đặt ra ở đây cần phải có một hình thức quản lý nhân khẩu linh hoạt. Việc thay thế hình thức quản lý bằng Hộ khẩu, sang hình thức khác như thẻ công dân (chứng minh nhân dân điện tử). Trong đó có ghi đầy đủ các thông tin cá nhân người dân và mỗi chứng minh thư này có mã số tương ứng với mỗi người dân là một mã số được cấp suốt đời, khi người dân chết đi thì mã số này cũng được hủy. Tuy nhiên, để làm được điều này chúng ta phải cân nhắc tới các yếu tố như mạng thông tin quản lý thống nhất trên địa bàn toàn quốc và nguồn lực cán bộ để có thể sử dụng và điều hành mạng.

Khu vực thành thị cần có sự phối hợp quản lý chặt chẽ dân cư không để tình trạng hình thành những khu vực dân cư phức tạp như "xóm liêu", khu "ổ chuột" những địa điểm tạo điều kiện thuận tiện cho các loại tệ nạn hình thành, phát triển.

- Quản lý hoạt động của các phương tiện truyền thông.

Đối với các phương tiện thông tin đại chúng, cần thiết hạn chế việc đưa tin kết quả xổ số, tỷ lệ cá cược của các giải bóng đá khu vực và thế giới, vì là kênh thông tin có ảnh hưởng, tác động đến công chúng. Kết quả và tỷ lệ cá cược trên các phương tiện này đã và đang được những đối tượng tổ chức đánh bạc lợi dụng một cách triệt để trong hoạt động. Nhà nước cần phải có những biện pháp hạn chế và

điều tiết với các chương trình trên các phương tiện thông tin đại chúng về trò chơi có thưởng. Bởi vì, các chương trình này phần nhiều mang tính may rủi và một phần nào đó tác động đến tâm lý khán thính giả về tính may rủi, thắng thua điển hình của cờ bạc.

Nhà nước cần có biện pháp khuyến khích các cơ quan thông tin báo chí được tiến hành những hoạt động điều tra của báo chí đối với các ổ, nhóm, các cá nhân có liên quan đến hoạt động tổ chức đánh bạc. Hoạt động này của báo chí sẽ góp phần là một kênh thông tin hữu hiệu cho các cơ quan chức năng phát hiện các đối tượng tổ chức cờ bạc, những ổ nhóm cờ bạc đồng thời góp phần vào hoạt động phòng ngừa chung của xã hội.

- Đối với hoạt động quản lý kinh doanh dịch vụ

Nhà nước cần có những biện pháp quản lý chặt chẽ đặc biệt với công tác hậu kiểm và có những chế tài xử phạt nghiêm khắc đối với các chủ thể kinh doanh để cho các đối tượng tổ chức đánh bạc lợi dụng thiết lập các đường dây cờ bạc. Cụ thể đối với lĩnh vực kinh doanh nhà nghỉ, khách sạn công tác quản lý thuê địa điểm phải được tiến hành một cách thường xuyên, quy định cụ thể về việc trình báo và đăng ký đối với khách lưu trú.

Ngoài ra, Nhà nước cần có chính sách quản lý đối với các hộ kinh doanh, cửa hàng nhỏ tại các địa phương. Có biện pháp giao thẩm quyền cho chính quyền địa phương quản lý hoạt động đối với các hộ kinh doanh, tránh tình trạng các cửa hàng nhỏ này bị lợi dụng hoạt động cho những đường dây cờ bạc (điển hình như làm đại lý lô, đề).

- Đối với lĩnh vực dịch vụ viễn thông và mạng internet.

Chấn chỉnh hoạt động kinh doanh dịch vụ internet, theo hướng dịch vụ này khi được cấp giấy phép hoạt động, phải đảm bảo những điều kiện về cơ sở vật chất, cam kết của các chủ kinh doanh, nhà cung cấp dịch vụ đối với việc đảm bảo an ninh mạng, không để tình trạng các đối tượng cờ bạc lợi dụng dịch vụ tổ chức các xới bạc trên mạng. Lắp đặt những phần mềm hữu hiệu có chức năng kiểm soát các website có nguồn gốc từ nước ngoài được lập để kinh doanh cờ bạc tại các địa điểm kinh doanh dịch vụ internet, các hộ thuê bao đường truyền riêng. Hạn chế tình trạng sử dụng mạng để kinh doanh trò chơi số (dự đoán, nhắn tin may mắn...), thông qua các dịch vụ nhắn tin từ điện thoại di động của người tham gia chơi. Đây là hình thức

chơi mang tính may rủi đặc thù của cờ bạc, gây ảnh hưởng đến tâm lý của người chơi, phổ biến hoạt động cờ bạc.

- Đối với lĩnh vực xổ số, đặt cược, trò chơi có thưởng được nhà nước cho phép. Nhà nước cần tạo lập xây dựng thị trường xổ số, đặt cược, trò chơi có thưởng, phát triển đồng bộ thị trường này với sự phát triển của thị trường thương mại dịch vụ du lịch và thể thao. Đa dạng hóa các loại hình sản phẩm xổ số, các loại hình đặt cược, trò chơi có thưởng khác. Tăng cường kiểm tra giám sát đảm bảo việc tuân thủ các quy trình quản lý, kịp thời ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực có thể phát sinh, có các chế tài xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm.

- Quản lý lĩnh vực tài chính, tiền tệ.

Nhà nước cần đề ra nhiều phương pháp quản lý tiền tệ theo hướng các giao dịch dân sự được thanh toán chủ yếu qua hệ thống ngân hàng, hạn chế tình trạng thanh toán bằng tiền mặt như hiện nay. Việc lượng tiền giao dịch lớn của người dân không thông qua ngân hàng dẫn đến hậu quả là thị trường tài chính, tiền tệ thiếu lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều loại hình tội phạm nói chung và tội đánh bạc nói riêng hình thành và phát triển. Trong thời gian tới hoàn thiện chính sách tiền tệ theo nguyên tắc thị trường.

KẾT LUẬN

Nền kinh tế nước ta nói chung, kinh tế Tuyên Quang nói riêng, trong thời đại phát triển ngày càng thay đổi theo chiều hướng đi lên, làm cho đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao. Nhưng đằng sau nó lại là vô số những tệ nạn ngày càng tăng, hành vi phạm tội diễn ra khắp mọi nơi, phạm vi hoạt động ngày càng mở rộng gây ra rất nhiều hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, trong đó tội phạm về đánh bạc, tổ chức đánh bạc cũng là một trong những tội phạm đã gây ra không ít những hậu quả xấu cho xã hội. Tệ nạn cờ bạc là một trong những nguyên nhân dẫn đến các vi phạm pháp luật như trộm cắp, cưỡng đoạt tài sản, cướp giết, đánh chửi nhau..., do đó, việc kịp thời phát hiện và ngăn chặn tệ nạn cờ bạc là điều vô cùng cấp bách.

Trong lịch sử lập pháp của nước ta, các tội cờ bạc nói chung và tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc nói riêng luôn luôn được xác định là những hành vi nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, trong mọi thời kỳ, Nhà nước đều sử dụng Luật Hình sự như một công cụ đặc lực để xử lý, ngăn chặn những hành vi này. Quy định về tội đánh bạc trong BLHS năm 2015 là quy định tiến bộ nhất trong giai đoạn hiện nay, đã kế thừa và phát huy được những điểm tiến bộ đồng thời khắc phục những khiếm khuyết của các quy định tương ứng trong các giai đoạn trước; bên cạnh đó là khuôn mẫu pháp lý để xác định những hành vi đánh bạc và hành vi tổ chức đánh bạc và trên thực tế là tội phạm và là cơ sở pháp lý cho hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm này. Tuy nhiên, bên cạnh những điểm tiến bộ thì vẫn còn tồn tại một số vướng mắc cần hoàn thiện. Qua các phân tích về mặt lý luận cũng như thực tiễn xử lý các vụ án đánh bạc, tổ chức đánh bạc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã chỉ ra một số ưu điểm, tiến bộ cũng như những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn giải quyết; những điểm hạn chế, chưa hoàn thiện trong các quy định của pháp luật về tội đánh bạc, từ đó người viết có đưa ra những giải pháp, kiến nghị hướng thiện và nâng cao hiệu quả trong việc đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm này.

Cán bộ và nhân dân tỉnh Tuyên Quang cần tích cực hơn nữa trong việc phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục và nhiều mặt khác của xã hội, nhằm đạt được kết quả tốt nhất. Đối với những người đã mắc sai lầm nay được hưởng sự khoan hồng của pháp luật trở về với cuộc sống cộng đồng phải ra sức tu dưỡng phẩm chất đạo đức và đấu tranh chống lại tệ nạn xã hội.

Đấu tranh, ngăn chặn được loại tội phạm này sẽ góp phần không nhỏ vào việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, từ đó nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đưa Tuyên Quang phát triển hơn nữa.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt.

1. Thái Chí Bình (2012), “Những bất cập và một vài kiến nghị hoàn thiện đối với hướng dẫn áp dụng tội đánh bạc”, <http://toaan.gov.vn>.
2. Bộ tư pháp (1957), *Thông tư 301/VHH-HS ngày 14/01/1957 về vấn đề bài trừ tệ nạn cờ bạc*, Hà Nội.
3. Bộ tư pháp (1957), *Thông tư 2098/VHH-HS ngày 31/05/1957 bổ sung, thông tư 301/VHH-HS ngày 14/01/1957 về vấn đề bài trừ tệ nạn cờ bạc*, Hà Nội.
4. Lê Văn Cẩm (2000), *Các nghiên cứu chuyên khảo về Phần chung luật hình sự, Tập III*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Lê Văn Cẩm (2005), *Sách chuyên khảo sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (phần chung)*, tr. 287-289, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
6. Chính phủ (2003), *Quyết định số 32/2003/QĐ-TTg ngày 27/02/2003 ban hành quy chế về hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài*, Hà Nội.
7. Chủ tịch nước nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (1948), *Sắc luật 168/SL ngày 14/04/1948 về ấn định cách trừng trị tội đánh bạc*, Hà Nội.
8. *Chủ nghĩa và nhân cách* (1983), Nxb sách giáo khoa Mác - Lê Nin, Hà Nội.
9. *Dur địa chí tỉnh Tuyên Quang 2010*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX*, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội.
12. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48 - NQ/TW ngày 24/05 của Bộ chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 định hướng đến năm 2020*, Nhà xuất bản chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết TW5 khóa VIII*, Hà Nội.

14. Đảng cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49 - NQ/TW ngày 02/06 của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
15. “Đánh bạc” (2013), http://vi.wikipedia.org/wiki/đánh_bạc.
16. Nguyễn Ngọc Điệp (chủ biên) (2009), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009*, tr.295, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
17. Trần Văn Độ (1994), "Chương 6 -Tội phạm và cấu thành tội phạm", trong sách: *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, do GS.TSKH Đào Trí Úc chủ biên, tr.157-158, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
18. Đinh Bích Hà (2007), *dịch và giới thiệu Bộ luật hình sự của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*, tr.187, Nxb Tư Pháp, Hà Nội.
19. Trần Thị Hiền (2011), *dịch và giới thiệu Bộ luật hình sự Nhật Bản*, tr.147-148, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
20. Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên) (2005), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam, tập I*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
21. Hội đồng chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam (1976), *Sắc luật số 03 - SL/76 ngày 15/03/1976 quy định các tội phạm và hình phạt*, Thành Phố Hồ Chí Minh
22. Cao Thị Oanh (2002), *Đấu tranh phòng chống các tội cờ bạc trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
23. Phá đường dây đánh bạc quốc tế nghìn tỉ (2013), <http://www.tienphong.vn/phap-luat/pha-duong-day-danh-bac-quoc-te-nghin-ty-610106.tpo>.
24. “ Phá sới bạc lớn nhất miền Bắc”, <http://giadinh.net.vn/phap-luat/pha-soi-bac-lon-nhat-mien-bac-20121130081332314.htm>.
25. Mai Phong (2006), *Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc: Một số khía cạnh pháp lý hình sự và tội phạm học*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.
25. Đinh Văn Quế (2006), *Bình luận chuyên sâu Bộ luật hình sự, tập VI - Các tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng*, tr.176, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

27. Đinh Văn Quế (2002), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự, Phần các tội phạm, tập I*, Nxb thành phố Hồ Chí Minh.
28. Lý Văn Quyền (chủ biên) (2003), *Giáo trình Tội phạm học*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
29. Quốc hội (1985), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
30. Quốc hội (1988), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Hà Nội.
31. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
32. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự*, Hà Nội.
33. Quốc hội (2009), *Nghị quyết của Quốc hội số 33/2009/NQ-QH12 ngày 19/06/2009 về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999*, Hà Nội.
34. Quốc hội (2013), *Hiến pháp (sửa đổi, bổ sung)*, Hà Nội.
35. Thủ tướng Chính phủ (1995), *Nghị định 87/CP ngày 12/2/1995 về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng*, Hà Nội.
36. Tòa án nhân dân tối cao (1964), *Công văn số 36-HS ngày 9/1/1964 hướng dẫn về đường lối xử lý đánh bạc*, Hà Nội.
37. Tòa án nhân dân tối cao (2003), *Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/04/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự năm 1999*, Hà Nội.
38. Tòa án nhân dân tối cao (2006), *Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của năm 1999*, Hà Nội.
39. Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên quang (2013), *thống kê tình hình xét xử của ngành Tòa án nhân dân 5 năm (2009 -2013)*.
40. Tòa án nhân dân tối cao (2010), *Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 Bộ luật hình sự*, Hà Nội.
41. Tòa án nhân dân tối cao (2013), *Thống kê tình hình xét xử của ngành Tòa án nhân dân 5 năm (2009-2013)*, Hà Nội.
42. Tòa án nhân dân tối cao (1975), *Tập hệ thống hóa luật lệ về hình sự*, tr.497 - 501, Hà Nội.

43. Tổng cục cảnh sát (1994), *Tệ nạn xã hội thực trạng, nguyên nhân và giải pháp*, Nxb Công an nhân dân.
44. “Triệt phá sói bạc “khủng” bắt 59 đối tượng” (2013), <http://dantri.com.vn/phap-luat/triet-pha-soi-bac-khung>.
45. Triệt phá sói bạc "khủng" ở Sóc Sơn (2013), <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Phap-luat/580018/triet-pha-soi-bac-khung-o-soc-son>.
46. *Từ điển Luật học* (2006), tr. 27, Nxb Từ điển bách khoa, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
47. Viện ngôn ngữ học(1992), *Từ điển tiếng Việt, trung tâm từ điển ngôn ngữ*, Hà Nội.

Tiếng Anh:

48. *Gambling Act 2005 (C. 19) of the united Kingdom*, www.legislation.gov.uk/ukpga/2005
49. Lao People's Democratic Republic: *Penal Law* No. 12/NA , www.wipo.int/clea/en/details.jsp?id=5795.
50. Larry J.Siegel (2001), *Criminology: Theory, pattern and typologies*, Wadsworth a division of Thomson Learning, Inc.

Trang WEB

51. www.dantri.com.vn
52. www.vovnews.vn
53. www.vietbao.vn
54. www.vietnamnet.com.vn
55. www.bachkhoatoanthu.gov.vn
56. www.google.com.vn
57. www.ddk.vn